

Thời gian: từ 8^h00 → 11^h00 Thứ sáu, ngày 29/04/2016

Địa điểm: Hội trường Công ty CP VPP Hồng Hà, số 672 Ngô Gia Tự, Long Biên, Hà Nội

Thời gian	Nội dung
7 ^h 15-8 ^h 00	Cổ đông đăng ký tham dự, nhận Thẻ và Phiếu biểu quyết
	I. THỬ TỤC KHAI MẠC
8 ^h 00-8 ^h 15	Khai mạc Đại hội, Giới thiệu đại biểu Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội Giới thiệu chủ tọa Đại hội
8 ^h 15-8 ^h 40	Thông qua Đoàn Chủ tịch Thông qua Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu và kiểm thẻ Thông qua Thẻ lệ biểu quyết Thông qua Quy chế làm việc Thông qua Chương trình Đại hội
	II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI
8 ^h 40-10 ^h 00	Các Báo cáo và Tờ trình
10 ^h 00-10 ^h 15	Ban điều hành trình: 1. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2015, phương hướng hoạt động năm 2016. Hội đồng quản trị trình: 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT giai đoạn 2011 – 2015 và phương hướng hoạt động giai đoạn 2016-2020 3. Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán 4. Tờ trình Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 5. Tờ trình Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2016 6. Tờ trình Thực hiện thù lao HĐQT và BKS năm 2015 7. Tờ trình Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2016 8. Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc năm 2016 9. Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2016 Ban kiểm soát trình: 10. Báo cáo hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHCĐ năm 2015-2016
10 ^h 15-10 ^h 30	Thảo luận & Biểu quyết
10 ^h 30-10 ^h 35	Nghỉ giải lao
10 ^h 35-10 ^h 45	Công bố kết quả biểu quyết
	III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI
10 ^h 45-11 ^h 00	Thông qua Biên bản Đại hội
11 ^h 00-	Thông qua Nghị quyết Đại hội
	Bế mạc Đại hội

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

THÔNG BÁO MỜI THAM DỰ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**

- 1. Thời gian:** 8^h00 ngày 29/04/2016 (nhận đăng ký từ 7^h30)
- 2. Địa điểm:** Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà, 672 Ngô Gia Tự, Long Biên, Hà Nội
- 3. Nội dung:**
 - Báo cáo của Tổng giám đốc hoạt động SXKD năm 2015, phương hướng năm 2016
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT giai đoạn 2011-2015 và phương hướng giai đoạn 2016-2020
 - Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
 - Tờ trình Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015
 - Tờ trình Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2016
 - Tờ trình Thực hiện thù lao HĐQT và BKS năm 2015
 - Tờ trình Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2016
 - Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc năm 2016
 - Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2016
 - Báo cáo hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ năm 2015-2016
 - Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- 4. Các tài liệu kèm theo:**
 - Mẫu giấy xác nhận/ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2016.
 - Tài liệu Đại hội: đề nghị Quý cổ đông xem tại website: <http://www.vpphongha.com.vn>

5. Xác nhận tham dự Đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc trực tiếp (hoặc ủy quyền) tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2016 bằng cách gửi Giấy xác nhận/ủy quyền tham dự Đại hội theo một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua fax hoặc gửi thư bảo đảm; thông báo trực tiếp hoặc qua điện thoại tới địa chỉ sau:

- Ông **Cao Sơn Thủy** – Trưởng Phòng TCHC, Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà
- Điện thoại: 04.22103919; Fax: 04.36524351; Di động: 0913234237
- Địa chỉ: 672 Ngô Gia Tự – Long Biên – Hà Nội
- Thời gian: Trước 16^h00' ngày 27/04/2016

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời tham dự Đại hội; CMND hoặc hộ chiếu (bản gốc);
- Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự và Thông báo mời tham dự ĐHĐCĐ, bản sao CMND/hộ chiếu của người ủy quyền (đối với người được ủy quyền tham dự Đại hội).

Thông báo này thay cho Giấy mời họp.

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyến

....., ngày tháng 04 năm 2016

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

***Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà***

Họ và tên :

Số CMND:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ :

Là người đại diện pháp nhân của cổ đông (nếu có):.....

Số cổ phần sở hữu :

Căn cứ Thông báo mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà, tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

1.Trực tiếp tham dự:

2.Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên :

Số CMND:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ (nếu có) :

Hoặc ủy quyền cho:

Ông/Bà Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị

Ông/Bà Trưởng Ban kiểm soát

Ông/Bà Thành viên Ban kiểm soát

Được thay mặt tôi tham dự ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2016 của Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà và được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội.

Giấy xác nhận này có hiệu lực từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi kết thúc Đại hội.

Tôi xin cam đoan chấp thuận và không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ/NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông điền đầy đủ họ tên, số CMND/hộ chiếu, nơi cấp và ngày cấp của người được ủy quyền và vui lòng fax hoặc gửi xác nhận tham dự về Công ty **trước 16^h00' ngày 27/04/2016** theo địa chỉ sau:

Ông Cao Sơn Thủy – Trưởng Phòng TCHC, Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà

Trụ sở: 672 Ngô Gia Tự - Long Biên – Hà Nội

Điện thoại: 04. 22103919; Fax: 04 3 6524351; Di động: 0913234237

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 29/04/2016 CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/04/2016 Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà ("Đại hội"), như sau:

1. Nguyên tắc chung:

- Mọi nghị quyết, quyết định tại Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp;
- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi kết quả biểu quyết phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty;
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

2. Cách thức biểu quyết:

Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành theo 2 cách dưới đây

2.1. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, được thực hiện dưới sự điều hành của Chủ tọa, theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- Hình thức này được sử dụng để biểu quyết các vấn đề sau:
 - ✓ Thông qua đề cử Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm thê/phiếu;
 - ✓ Thông qua Thẻ lệ biểu quyết;
 - ✓ Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;
 - ✓ Thông qua Chương trình Đại hội;
 - ✓ Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2.2. Biểu quyết bằng hình thức thu Phiếu biểu quyết:

- Cách thức ghi Phiếu biểu quyết: Với mỗi nội dung ghi trên Phiếu biểu quyết, cổ đông có ý kiến như thế nào (tán thành/không tán thành/không có ý kiến) thì ghi ký hiệu "X" vào ô tương ứng với ý kiến đó.
- Hình thức này được sử dụng để biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình.

3. Thẻ/Phiếu biểu quyết:

- Khi tiến hành đăng ký dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền:

- ✓ Một Thẻ biểu quyết: trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông (hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
- ✓ Một Phiếu biểu quyết: trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông (hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền), số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và nội dung cần biểu quyết được quy định tại Mục 2.2 của thể lệ này.

Nếu phát hiện có nhầm lẫn thì người biểu quyết phải báo ngay với Trưởng Ban kiểm thẻ/phiếu đề nghị đổi Thẻ/Phiếu biểu quyết.

- Thẻ/Phiếu biểu quyết hợp lệ là:
 - ✓ Do Ban tổ chức Đại hội phát ra và có dấu của Công ty;
 - ✓ Không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác;
 - ✓ Đối với Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp.
- Thẻ/Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - ✓ Không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra hoặc không có dấu của Công ty;
 - ✓ Thẻ/Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm các nội dung, ký hiệu khác;
 - ✓ Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp.

4. Kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm thẻ/phiếu sẽ tổng hợp kết quả biểu quyết từng nội dung theo:
 - ✓ Số cổ phần biểu quyết Tán thành;
 - ✓ Số cổ phần biểu quyết Không tán thành;
 - ✓ Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến.
- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.
- Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu và kiểm thẻ biểu quyết lập Biên bản, có ký xác nhận của các thành viên và trình Chủ tọa Đại hội.
- Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo trước khi thông qua nghị quyết Đại hội.
- Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội./.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ĐOÀN

Hoàng Mạnh Ánh

Trương Quang Luyện

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 29/04/2016 CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

Điều 1. Những quy định chung:

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/04/2016 Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (“Đại hội”).
- Cổ đông/đại diện cổ đông (“cổ đông”) tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Trật tự của Đại hội:

- Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức, trang phục chỉnh tề và không hút thuốc lá trong phòng tổ chức Đại hội.
- Cổ đông không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển chế độ không chuông.

Điều 3. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký:

1. Đoàn chủ tịch:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội.
- Chủ tọa Đại hội đề cử Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm thẻ/phiếu, Đại diện cổ đông giám sát bầu cử và phải được Đại hội biểu quyết thông qua tại cuộc họp.
- Đoàn chủ tịch có trách nhiệm tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
- Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông ngay cả trong trường hợp đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

2. Ban kiểm thẻ/phiếu: Có trách nhiệm giám sát, ghi nhận kết quả kiểm thẻ, kiểm phiếu biểu quyết. Phổ biến, hướng dẫn Thẻ lệ biểu quyết và tổng hợp kết quả biểu quyết theo từng nội dung. Lập biên bản kiểm thẻ/phiếu biểu quyết và thông báo kết quả với Chủ tọa Đại hội kịp thời.

3. Ban thư ký: thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, ghi chép trung thực, chính xác nội dung Đại hội, tiếp nhận các phiếu đóng góp ý kiến/câu hỏi của cổ đông. Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình và nội dung cuộc họp ngay

sau khi hoàn thành các thủ tục đăng ký để buổi họp được diễn ra hợp lệ.

- Đại hội sẽ lần lượt nghe các báo cáo, tờ trình và tiến hành thảo luận, biểu quyết theo chương trình cuộc họp đã được Đại hội thông qua.
- Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong Đại hội được thực hiện theo Thể lệ biểu quyết được Đại hội thông qua.
- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông tham dự Đại hội muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Giờ tay đề nghị phát biểu ý kiến và chỉ được phát biểu sau khi Chủ tọa cho phép.
- Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu ý kiến quá dài, không phù hợp với nội dung Đại hội hoặc thấy cần thiết.
- Nội dung phát biểu ngắn gọn, phù hợp với chương trình Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.
- Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu.

Trường hợp đã hết thời gian dành cho nội dung đó mà cổ đông vẫn còn ý kiến hoặc câu hỏi chưa phát biểu hết thì có thể gửi ý kiến bằng văn bản cho Chủ tọa. Ý kiến bằng văn bản có giá trị như một bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

Điều 7. Thông qua quyết định của Đại hội:

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/04/2016 Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà.

Kính trình Đại hội thông qua!

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Trương Quang Luyến

Số: 05/2016/BC-TGD

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

1. Đặc điểm tình hình chung năm 2015

1.1. Thuận lợi:

- Năm 2015, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi, kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng có mức tăng trưởng ấn tượng. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,5%, vượt so với kế hoạch đề ra từ đầu năm là 6,2%. Chỉ số giá tiêu dùng CPI cũng tăng ở mức thấp, chỉ tăng 0,63% so với năm 2014.
- Năm 2015, giá dầu thế giới giảm mạnh, giá lương thực thực phẩm cũng thấp và ổn định góp phần làm giảm tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế, đồng thời cũng kéo theo giá một số nguyên liệu đầu vào chính của Công ty như nhựa, giấy ... giảm.
- Lãi suất ngân hàng vẫn ổn định ở mức thấp so với những năm trước.
- Công ty đã vượt qua khó khăn, ổn định được công tác tài chính, tổ chức sản xuất kinh doanh ("SXKD") và từng bước thực hiện tái cơ cấu về chiến lược, nhân sự và thiết bị nhằm tạo sự bứt phá trong thời gian tới.

1.2. Khó khăn:

- Nền kinh tế Việt Nam bắt đầu có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng tiêu dùng còn thấp. Giá xăng dầu giảm nhưng chi phí vận chuyển vẫn tăng.
- Sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài với thế mạnh về vốn và công nghệ.
- Tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng lậu tràn lan trên thị trường. Đặc biệt, các dòng sản phẩm bút máy bị làm giả, làm nhái xuất hiện nhiều trên thị trường đã ảnh hưởng tới thương hiệu, uy tín của Công ty.
- Nhân sự còn yếu và thiếu, tính ổn định không cao làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.

2. Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2015

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Th/hiện năm 2014	Năm 2015		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2015/TH2014	TH/KH 2015
1	2	3	4	5	6	(7) = 6/4	(8) = 6/5
1	Tổng doanh thu (DT)	Tr.đ	698.680	508.000	520.115	74,44%	102,38%
	Trong đó:						
*	<i>DT từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 LTK</i>	Tr.đ	211.314				
*	<i>DT từ SXKD</i>	Tr.đ	487.366	508.000	520.115	106,72%	102,38%
2	Giảm trừ DT	Tr.đ	22.306	23.300	20.922	93,80%	89,79%
3	Tổng DT sau giảm trừ	Tr.đ	676.374	484.700	499.193	73,80%	102,99%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	568.623	456.700	443.699	78,03%	97,15%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	107.751	28.000	55.494	51,50%	198,19%
	Trong đó:						
*	<i>LN từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 LTK</i>	Tr.đ	80.445		25.197		
*	<i>LN từ SXKD</i>	Tr.đ	27.306	28.000	30.297	110,95%	108,20%
6	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr.đ	83.937	21.340	43.209	51,48%	202,48%
7	Tỷ suất LNST/DT	%	12,01%	4,20%	8,31%	69,15%	197,76%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	142,36%	36,19%	73,28%	51,48%	202,48%
9	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	13.951	3.619	6.596	47,28%	182,26%
10	Lao động BQ (người/tháng)	Người	458	476	430	93,89%	90,34%
11	Thu nhập BQ (người/tháng)	1000đ	5.653	6.320	7.013	124,06%	110,97%
12	Cổ tức	%	20%	16%	25%	125,00%	156,25%

Ghi chú: Tr.đ: Triệu đồng; VĐL: Vốn điều lệ; BQ: Bình quân; 25 LTK: 25 Lý Thường Kiệt

Số liệu trong chỉ tiêu "Tổng doanh thu" và "Tổng chi phí" của năm 2014 là số liệu đã được phân loại lại để có thể so sánh được với số liệu tương ứng của năm 2015. Do năm 2015, Công ty thực hiện hạch toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015). Việc phân loại này được Công ty trình bày cụ thể trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán.

Năm 2015, doanh thu của Công ty bằng 74,44% so với năm 2014. Tuy nhiên, lý do tổng doanh thu năm 2015 không bằng năm 2014 là do năm 2014 Công ty có 211,314 tỷ đồng doanh thu hạch toán một lần của Công ty Thuận An Building (khách thuê dài hạn tầng 3, 4, 5, 6 của Công ty tại 25 Lý Thường Kiệt). Nếu không tính phần doanh thu dài hạn hạch toán một lần này thì doanh thu từ SXKD của Công ty năm 2015 đã tăng 6,72% so với năm 2014. Tương tự, lợi nhuận từ SXKD của Công ty năm 2015 cũng đã có mức tăng trưởng tương đối tốt là 10,95% so với năm 2014 và tăng 8,19% so với kế hoạch.

2.2. Thực hiện các mặt công tác khác:

2.2.1. Công tác tổ chức- tiền lương:

- Công tác nhân sự: nhân sự năm 2015 có sự biến động lớn với 119 lao động nghỉ chế độ và thôi việc, tuyển mới 97 lao động, tổng số lao động đến 31/12/2015 là 421 người. Công tác đào tạo cũng được triển khai theo kế hoạch với 127 lao động từ 12 phòng ban tham gia các khóa đào tạo thêm về nghiệp vụ và chuyên môn.

- Công tác ATLĐ và vệ sinh công nghiệp: ý thức chấp hành và công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ATLĐ và vệ sinh công nghiệp đã dần hình thành nề nếp.
- Công tác tiền lương được triển khai đúng tiến độ, phù hợp với quy định của Nhà nước và Công ty. Thu nhập bình quân năm 2015 đạt 7.013.000 đồng/người/tháng, tăng 24% so với năm 2014.

2.2.2. Công tác Kỹ thuật công nghệ - đầu tư:

Về Kỹ thuật công nghệ:

- Công ty đã chú trọng hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất vở liên động cho dòng sản phẩm dập ghim và dán gáy.
- Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra kỹ thuật nguyên liệu đầu vào và sản phẩm gia công.
- Nâng cao quy trình KCS giúp giảm tỷ lệ hàng hỏng, lỗi.
- Liên tục rà soát và áp dụng định mức vật tư mới giúp giảm tỷ lệ tiêu hao vật tư.

Về Kỹ thuật đầu tư:

- Với mục tiêu mở rộng ngành hàng, phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng suất và chất lượng cho sản phẩm, năm 2015 Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty dự kiến tổng mức đầu tư cho thiết bị và xây dựng cơ bản là 39,3 tỷ đồng. Đến 31/12/2015, tổng mức thực hiện đạt 34,91% dự kiến. Phần kế hoạch đầu tư chưa thực hiện được trong năm 2015 sẽ được chuyển tiếp thực hiện trong năm 2016.
- Công ty cũng đã đầu tư cải tạo hệ thống cảnh quan chung, hệ thống kho, hệ thống sân thể thao, nhà xưởng, cải tạo hệ thống xử lý nước thải nhằm nâng cao điều kiện làm việc cho CBCNV và đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

2.2.3. Công tác Tài chính kế toán:

- Về cơ bản, tình hình tài chính năm 2015 của Công ty là tương đối tốt, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều có mức tăng trưởng tốt, chi phí được kiểm soát, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.
- Công ty đã tích cực triển khai phần mềm quản trị sản xuất cho các phân xưởng nhằm kiểm soát chặt chẽ công tác sản xuất đồng thời giúp đẩy nhanh tiến độ quyết toán trong Công ty. Đến thời điểm cuối năm 2015, Công ty cơ bản đã triển khai thành công phần mềm này tại phân xưởng Giấy vở.
- Trong năm 2015, Công ty đã kết hợp chặt chẽ với Cục thi hành dân sự TP. Hà Nội để thu hồi một phần số tiền chiếm đoạt trong vụ việc Hoàng Đình Thắng. Tổng số tiền thu hồi được trong năm 2015 là 1.165.259.482 đồng, nâng tổng số tiền thu hồi được lên 1.338.686.464 đồng. Ngày 30/06/2015, HĐQT Công ty đã có Quyết định thông qua việc xử lý tài chính đối với khoản dư nợ phải thu khó đòi liên quan đến vụ việc là 84.871.423.319 đồng. Đến thời điểm 31/12/2015, khoản nợ phải thu khó đòi đã được Công ty hạch toán tại tài khoản ngoài bảng với số dư là 83.706.163.837 đồng. Khoản tiền này sẽ được Công ty theo dõi trong vòng 10 năm.

2.2.4. Công tác kế hoạch - sản xuất:

- Công tác kế hoạch và triển khai sản xuất năm 2015 về cơ bản đáp ứng đủ và sát với nhu cầu hàng hóa theo dự kiến của các đơn vị bán hàng. Tồn kho thành phẩm hàng hóa thời điểm cuối năm 2015 tăng gần 18% so với cùng kỳ năm 2014. Tuy nhiên, vào những

tháng cao điểm từ tháng 5 đến tháng 8 còn xảy ra hiện tượng thiếu hàng đối với ngành hàng vở và dụng cụ học sinh do sản lượng tăng đột biến vào tháng 5 và khối lượng sản phẩm mới nhiều.

- Về sản lượng tiêu thụ, nhìn chung các ngành hàng đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2014, trong đó ngành hàng vở đánh dấu sự tăng trưởng trở lại của dòng vở kẻ ngang với mức tăng trưởng khoảng trên 7% và vở dành riêng cho thị trường Miền Trung, Miền Nam với mức tăng đáng kể là 37% so với năm 2014.
- Tồn kho vật tư cũng được dự phòng và kiểm soát tốt. Tồn kho vật tư cuối năm 2015 tăng gần 3% so với năm 2014. Về cơ bản Công ty đã đáp ứng đủ nhu cầu vật tư cho sản xuất trong năm 2015 và gói đầu cho kế hoạch sản xuất 2016.

2.2.5. Công tác cho thuê văn phòng tại 25 Lý Thường Kiệt và Dự án 94 Lò Đúc:

Dự án 25 Lý Thường Kiệt:

Thời điểm 31/12/2015, Công ty đã lấp đầy gần 90% tổng diện tích cho thuê của tòa nhà. Hiện tầng 9 (hơn 900 m²) và một phần diện tích tầng 10 (khoảng 350 m²) vẫn chưa có khách thuê.

Dự án 94 Lò Đúc:

Dự án đang bị chậm tiến độ triển khai do đang chờ UBND TP. Hà Nội có ý kiến chỉ đạo và Sở Quy hoạch - Kiến trúc cấp Giấy phép Quy hoạch tiến tới phê duyệt Phương án Kiến trúc tổng thể tại khu vực này.

Đến thời điểm này, Công ty vẫn chưa nhận thêm thông tin gì về việc phê duyệt lại dự án từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước.

2.2.6. Tình hình triển khai công tác bán hàng và marketing:

- Công tác bán hàng năm 2015 được đánh giá là nhiều khó khăn với những áp lực từ sự sụt giảm cầu và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì được sự ổn định các kênh phân phối truyền thống và mở rộng kênh phân phối trực tiếp vào trường học. Độ phủ về sản phẩm cũng ngày càng được mở rộng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực Miền Trung và Miền Nam.
- Hoạt động marketing được tập trung định hướng vào đối tượng học sinh tiểu học và từng bước tiếp cận chủ động vào đối tượng học sinh trung học và sinh viên thông qua công tác sự kiện truyền thông và phát triển sản phẩm. Các hoạt động marketing triển khai trong năm qua như Học bổng chấp cánh ước mơ, Chương trình trung bày, ... đã giúp tăng nhận diện hình ảnh, thương hiệu của Công ty đối với hệ thống khách hàng mục tiêu và hỗ trợ các kênh bán hàng trong việc tiêu thụ sản phẩm.
- Công ty cũng đã triển khai một số dòng sản phẩm mới và nhận được phản ứng tốt từ thị trường như sổ bìa bồi, sổ giả da, các sản phẩm vở kẻ ngang sử dụng thiết kế và nhận diện mới ...

3. Chỉ tiêu và các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

3.1. Kế hoạch năm 2016

Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		Kế hoạch 2016	So sánh 2016/2015 (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		Với KH	Với TH
1	2	3	4	5	6	(7)=6/4	(8)=6/5
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	58.961	58.961	58.961	100,00%	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	508.000	520.115	548.000	107,87%	105,36%
3	Nộp NSNN	Tr.đ	Theo LĐ	37.469	Theo LĐ		
4	LN SXKD trước thuế	Tr.đ	28.000	30.297	31.000	110,71%	102,32%
5	Lao động BQ (người/tháng)	Người	476	430	400	84,03%	93,02%
6	Thu nhập BQ (người/tháng)	1000đ	6.320	7.013	8.000	126,58%	114,07%
7	Cổ tức	%	16%	25%	18%	112,50%	72,00%

Ghi chú: Tr.đ: Triệu đồng; BQ: Bình quân; LN: Lợi nhuận; NSNN: Ngân sách Nhà nước

Lợi nhuận 30,297 tỷ thực tế thực hiện của năm 2015 là lợi nhuận từ SXKD thông thường của Công ty trong năm, không tính lợi nhuận từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 Lý Thường Kiệt.

3.2. Các biện pháp triển khai thực hiện:

3.2.1. Công tác tổ chức nhân sự - tiền lương:

- Công tác tuyển dụng và đào tạo được thực hiện ngay từ đầu năm nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ kết hợp với các trường đào tạo nghề nhằm bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo sát với nhu cầu của từng đơn vị, đáp ứng được mục tiêu của Công ty. Đặc biệt chú trọng tuyển dụng, đào tạo công nhân kỹ thuật vận hành các thiết bị mới đầu tư.
- Tiếp tục tuyển dụng thêm cán bộ quản lý cấp trung nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và tăng cường khả năng thực hiện kế hoạch của Công ty.
- Liên tục rà soát đơn giá tiền lương, đặc biệt sau khi có những thay đổi mới về quy trình công nghệ và thiết bị, để nâng cao hiệu quả sản xuất.

3.2.2. Đầu tư - Kỹ thuật:

- Thực hiện đầu tư thiết bị máy móc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đầu tư công nghệ mới để cải tiến sản phẩm và sản xuất sản phẩm mới.
- Quy hoạch lại mặt bằng nhà xưởng kết hợp với công nghệ thiết bị mới, thực hiện chuyên môn hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí.
- Tăng cường công tác quản trị chất lượng sản phẩm. Nâng cao chất lượng bao bì sản phẩm.
- Rà soát chặt chẽ định mức vật tư tránh lãng phí, giảm giá thành sản phẩm. Phân đầu tư năng suất lao động tăng 10% so với năm 2015.

3.2.3. Công tác tài chính:

- Tiếp tục triển khai và áp dụng phần mềm Quản trị sản xuất cho tất cả các xưởng sản xuất trong Công ty. Nghiên cứu, áp dụng quy trình quyết toán chuẩn cho các xưởng sản xuất góp phần quản trị tốt chi phí phân xưởng đồng thời đẩy nhanh tiến độ quyết toán chi phí trong năm 2016.

- Nghiên cứu, áp dụng quy trình quản lý hàng tồn kho, quản lý thanh toán xuất nhập khẩu trong Công ty và một số quy trình quản trị khác nhằm bảo đảm an toàn và hiệu quả trong công tác quản lý vốn của doanh nghiệp.
- Làm việc với Tổng công ty Giấy Việt Nam về việc phân chia cụ thể tài sản tại công trình 25 Lý Thường Kiệt. Đồng thời hỗ trợ Tổng công ty trong việc tiến hành thủ tục phân tách đất và tài sản trên đất tại 25 Lý Thường Kiệt trong năm 2016.

3.2.4. Kế hoạch - Thị trường:

Về công tác kế hoạch:

- Tiếp tục quy hoạch và cải tạo, mở rộng kho vật tư, hàng hóa.
- Tìm kiếm thêm nhà cung cấp để có được sự cạnh tranh về giá, chất lượng, tiến độ cung cấp vật tư, hàng hóa.
- Cải tiến hoàn thiện phần mềm để rút ngắn thời gian hạch toán cũng như quản trị sản xuất.

Về công tác thị trường, marketing:

- Ổn định và mở rộng hệ thống phân phối. Tiếp tục đẩy mạnh kênh bán hàng trực tiếp vào trường học.
- Cải tổ lại hệ thống bán lẻ cho phù hợp với tình hình mới.
- Đầu tư nhân sự bán hàng trực tiếp tại nhà phân phối.
- Tập trung hơn nữa trong việc triển khai tiêu thụ ngành hàng sổ, bút, dụng cụ học sinh.
- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng, đặc biệt là chi phí khuyến mại, vận chuyển.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm mới và các chương trình truyền thông, sự kiện dành cho người tiêu dùng trực tiếp.

3.2.5. Dự án 25 Lý Thường Kiệt và 94 Lò Đúc

Về dự án 25 Lý Thường Kiệt:

- Hoàn thiện quyết toán công trình 25 Lý Thường Kiệt trong năm 2016.
- Nghiên cứu, đưa ra các giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ tại tòa nhà.

Về dự án 94 Lò Đúc:

Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án 94 Lò Đúc sau khi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chủ trương chính thức cho lô đất này.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyện

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2011 - 2015
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2021**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

1. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2011-2015

1.1. Đặc điểm tình hình chung giai đoạn 2011-2015

Thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT")

Đến thời điểm 31/12/2015, thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2011-2015 gồm 5 thành viên. Cụ thể:

1. Ông Trương Quang Luyến - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2. Ông Bùi Kỳ Phát - Phó chủ tịch HĐQT
3. Bà Đào Thị Mai Hạnh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4. Ông Nguyễn Hưng - Thành viên HĐQT
5. Ông Võ Sỹ Dũng - Thành viên HĐQT

Ngày 21/10/2015, Tổng công ty Giấy Việt Nam đã thực hiện chào bán thành công phần vốn Nhà nước tại Công ty. Số lượng chào bán thành công là 2.450.085 cổ phần, tương đương 41,55% vốn điều lệ Công ty. Như vậy, kể từ ngày 21/10/2015, Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà đã chính thức không còn vốn của cổ đông Nhà nước.

Đặc điểm tình hình chung giai đoạn 2011-2015

Giai đoạn 2011-2015 là giai đoạn nền kinh tế thế giới có nhiều biến động lớn làm ảnh hưởng đến bức tranh kinh tế của Việt Nam. Để đối phó với những biến động của kinh tế thế giới, Chính phủ đã liên tục đưa ra các chính sách hỗ trợ tăng trưởng. Các biện pháp được đưa ra một mặt làm tăng sức mua chung của nền kinh tế, nhưng mặt khác cũng làm lạm phát tăng cao, đặc biệt là 2 năm 2010 (lạm phát tăng trên 11%) và 2011 (lạm phát tăng trên 18%). Cùng với lạm phát tăng, các khoản chi phí mà doanh nghiệp phải gánh chịu cũng tăng nhanh, đặc biệt phải kể đến chi phí lãi vay (có thời điểm lên trên 18%), chi phí xăng dầu và một số chi phí nguyên vật liệu đầu vào khác.

Những biến động về kinh tế, chính trị trên thế giới gần đây bắt đầu làm cho bức tranh kinh tế từ năm 2014 đến nay có khởi sắc. Với xu hướng hội nhập ngày càng sâu rộng với kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng đón nhận những tín hiệu khả quan so với vài năm trước đây. GDP tăng trưởng tốt, chỉ số giá tiêu dùng CPI năm 2015 chỉ ghi nhận tăng nhẹ so với năm 2014. Tuy nhiên, trong năm 2015, sức mua nói chung của cả nền kinh tế vẫn yếu.

Như vậy, bối cảnh kinh tế chung của Việt Nam giai đoạn 2011-2015 là những thuận lợi và khó khăn đan xen nhau làm ảnh hưởng đáng kể đến tình hình SXKD của Công ty.

Trong nội tại Công ty, bên cạnh những thuận lợi như: thương hiệu Hồng Hà vẫn giữ được uy tín trong lòng người tiêu dùng; công trình 25 Lý Thường Kiệt hoàn thành và sử dụng, khai thác từ giữa năm 2013 đã góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty; sự đoàn kết nhất trí từ HĐQT đến Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty... Bên cạnh đó, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn. Khó khăn chủ yếu phải kể đến là tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường với sự tham gia của các đối tác nước ngoài rất mạnh về vốn và công nghệ. Tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng lậu vẫn tràn lan trên thị trường làm ảnh hưởng tới thương hiệu, uy tín của Công ty. Giai đoạn 2011-2015 cũng là giai đoạn Công ty có nhiều biến động lớn về nhân sự quản lý, đặc biệt là nhân sự quản lý cấp cao. Một số cán bộ quản lý có kinh nghiệm đến tuổi nghỉ hưu đã nghỉ theo chế độ. Những cán bộ trẻ mới được bổ nhiệm mặc dù có kiến thức, nhiệt tình với công việc song kinh nghiệm vẫn còn thiếu cũng tạo ra những khó khăn trong công tác quản lý của Công ty. Cuối năm 2012, Công ty đã đối mặt với vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản rất lớn, khiến Công ty có nguy cơ dừng hoạt động. Tuy nhiên, cùng với sự hỗ trợ tích cực có hiệu quả của đối tác, bạn hàng, sự tin tưởng đoàn kết của toàn thể CBCNV và đặc biệt sự ủng hộ của cổ đông, Công ty đã từng bước vượt qua được khó khăn với kết quả SXKD khả quan trong những năm tiếp theo.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2011-2015

Các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2011-2015

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	47.190	58.961	58.961	58.961	58.961
2	Doanh thu	Tr.đồng	421.621	462.463	494.078	698.680	520.115
	<i>DT từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 LTK</i>	<i>Tr.đồng</i>	-	-	2.828	211.314	-
	<i>DT từ SXKD</i>	<i>Tr.đồng</i>	421.621	462.463	491.250	487.366	520.115
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.834	19.052	19.500	107.751	55.494
	<i>LN từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 LTK</i>	<i>Tr.đồng</i>	-	-	-	80.445	25.197
	<i>LN từ SXKD</i>	<i>Tr.đồng</i>	18.834	19.052	19.500	27.306	30.297
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	13.590	15.874	12.198	83.937	43.209
5	Cổ tức	%VĐL	16 %	16%	16%	20%	25%
6	Tỷ suất LNST/DT	%	3,22%	3,43%	2,47%	12,01%	8,31%
7	Tỷ suất LNST/VĐL	%	28,80%	26,92%	20,69%	142,36%	73,28%
8	Lãi cơ bản trên CP	Đồng	2.880	2.920	2.069	13.951	6.596
9	Thu nhập BQ (người/tháng)	Ng.đồng	4.998	5.139	5.243	5.653	7.013

Số liệu trong chỉ tiêu "Doanh thu" của các năm 2011-2014 là số liệu đã được phân loại lại để có thể so sánh được với số liệu tương ứng của năm 2015. Do năm 2015, Công ty thực hiện hạch toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015).

Như vậy, trong giai đoạn 5 năm từ 2011 đến 2015, doanh thu từ SXKD của Công ty đã tăng trung bình ở mức 5,5% một năm, trong khi lợi nhuận từ SXKD tăng trung bình ở mức trên 13% một năm. Đây là mức tăng doanh thu, lợi nhuận tương đối khả quan của

Công ty trong bối cảnh nền kinh tế chung giai đoạn 2011-2015 có nhiều biến động bất lợi. Đặc biệt, trong hai năm 2014 và 2015, với sự tăng trưởng tốt lợi nhuận từ hoạt động SXKD, Công ty đã tăng mức cổ tức cho cổ đông từ mức 16% lên 25% vốn điều lệ.

1.3. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015

Các chỉ tiêu cơ bản năm 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% so với thực hiện 2014	% so với kế hoạch 2015
1	Tổng doanh thu	698.680	508.000	520.115	74,44%	102,38%
	<i>DT từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 LTK</i>	<i>211.314</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>DT từ SXKD</i>	<i>487.366</i>	<i>508.000</i>	<i>520.115</i>	<i>106,72%</i>	<i>102,38%</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	107.751	28.000	55.494	51,50%	198,19%
	<i>LN từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 LTK</i>	<i>80.445</i>	<i>-</i>	<i>25.197</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>LN từ SXKD</i>	<i>27.306</i>	<i>28.000</i>	<i>30.297</i>	<i>110,95%</i>	<i>108,20%</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	83.937	21.340	43.209	51,48%	202,48%
4	Cổ tức (%VĐL)	20%	16%	25%	125,00%	156,25%

Số liệu cụ thể xem trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty.

Như vậy, năm 2015, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng giám đốc, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động SXKD của Công ty ghi nhận tăng trưởng tốt so với năm 2014. Trong đó, doanh thu từ SXKD tăng 6,72% so với năm 2014 và tăng 2,38% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế từ SXKD tăng 10,95% so với năm 2014 và tăng 8,20% so với kế hoạch.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

2.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Trương Quang Luyến	Chủ tịch	9/9	100%	
2	Ông Bùi Kỳ Phát	Phó CT	9/9	100%	
3	Ông Nông Văn Quyết	Thành viên	3/9	100%	Miễn nhiệm 18/04/2015
4	Bà Đào Thị Mai Hạnh	Thành viên	9/9	100%	
5	Ông Nguyễn Hưng	Thành viên	9/9	100%	
6	Ông Võ Sỹ Đồng	Thành viên	9/9	100%	

Ngoài các cuộc họp định kỳ/mở rộng, HĐQT Công ty cũng sử dụng hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để thông qua các chủ trương chính sách, đảm bảo chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

Năm 2015, HĐQT đã ban hành 21 Nghị quyết và 19 Quyết định để thông qua và quyết định các vấn đề như: Thông qua Kế hoạch cũng như tình hình SXKD hàng quý

năm 2015; Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015; Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/01/2016; Các Phương án huy động vốn và phương án triển khai đối với các dự án đầu tư; Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT; Thông qua việc Tổng giám đốc Công ty ủy quyền cho thành viên Ban điều hành; Phương án khai thác cho thuê dự án Trung tâm thương mại và Giới thiệu sản phẩm; Tạm ứng cổ tức năm 2015 và các chương trình công tác của các thành viên HĐQT. Các Nghị quyết và Quyết định do HĐQT ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.

2.2. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2015

Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã thông qua tổng thù lao của Hội đồng quản trị năm 2015 là 336 triệu đồng. Công ty đã chi đúng, chi đủ số thù lao cho HĐQT theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết mà ĐHĐCĐ thường niên 2015 đã thông qua.

2.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Tổ chức họp và thẩm định các Báo cáo và Tờ trình của Tổng giám đốc Công ty về việc tổng kết cũng như kế hoạch hoạt động SXKD, phương án vay vốn Ngân hàng, tiến độ và phương án triển khai đối với các dự án đầu tư.

HĐQT đã trao đổi, thảo luận với Ban điều hành về việc thực hiện các chiến lược, mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 18/04/2015, để đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành.

Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, đóng góp ý kiến với Tổng giám đốc cũng như Ban điều hành Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra. HĐQT luôn trao đổi cởi mở và bàn bạc chi tiết với những ý kiến đóng góp cũng như đề xuất của Ban kiểm soát. Các ý kiến đóng góp đều được tôn trọng và cân nhắc khi HĐQT hoặc Tổng giám đốc ra quyết định.

HĐQT luôn đưa ra Nghị quyết sau mỗi buổi họp thường kỳ hoặc bất thường để thông qua tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty, kế hoạch SXKD của quý tiếp theo và các biện pháp triển khai để Tổng giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

Công ty không thành lập các tiểu ban. HĐQT phân công công việc cho từng thành viên phụ trách riêng về các vấn đề như sản xuất, lương thưởng, nhân sự, tài chính, đầu tư, kinh doanh ... Các thành viên đã nỗ lực hết sức để đảm nhận tốt nhiệm vụ đã được HĐQT phân công.

3. Phương hướng, mục tiêu SXKD giai đoạn 2016-2020

Cuối năm 2015 đầu năm 2016, tình hình kinh tế bắt đầu có những chuyển biến phức tạp. Chi phí lãi vay đã bắt đáy và chuẩn bị tăng trở lại do các ngân hàng bắt đầu có các biện pháp tăng lãi suất đi vay để cạnh tranh thu hút vốn từ nền kinh tế. Giá xăng, dầu, điện cũng có tín hiệu tăng trở lại.

Do vậy, năm 2016 nói riêng và giai đoạn 2016-2020 nói chung, HĐQT đánh giá vẫn là giai đoạn khó khăn đối với Công ty. Cạnh tranh trên thị trường văn phòng phẩm sẽ ngày càng khốc liệt, đặc biệt là sau khi các hiệp định tự do thương mại có hiệu lực; một số khoản chi phí sẽ tăng cao (mà không làm tăng doanh thu) do chính sách của Nhà nước

thay đổi như: chi phí thuê đất, chi phí bảo hiểm bắt buộc và các khoản trích lập theo lương sẽ tăng đột biến ... Trong tình hình mới, HĐQT sẽ phải tiếp tục tăng cường công tác quản trị, giám sát chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành nhằm thực hiện có hiệu quả nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Định hướng của HĐQT sẽ tập trung vào một số mặt sau:

3.1. Về tài chính

Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản năm 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ % KH16/TH15
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	58.961	58.961	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	520.115	548.000	105,36%
3	LN từ SXKD trước thuế	Tr.đ	55.494	31.000	55,86%
	<i>LN từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 LTK</i>		<i>25.197</i>		
	<i>LN từ SXKD</i>		<i>30.297</i>	<i>31.000</i>	<i>102,32%</i>
4	LN từ SXKD sau thuế	Tr.đ	43.209	23.680	54,80%
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	Đồng	7.013.000	8.000.000	114,07%
6	Cổ tức	%	25%	18%	72,00%

Đảm bảo chỉ đạo sát sao công tác kiểm toán Báo cáo tài chính thời điểm 31/12 theo quy định, chỉ đạo tăng cường công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2016.

Chỉ đạo quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo cung cấp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Theo dõi sát sao việc áp dụng phần mềm Quản trị sản xuất cho tất cả các xưởng sản xuất trong Công ty, tiến tới thống nhất quy trình quyết toán chi phí toàn Công ty.

Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Ban Tổng giám đốc và kiểm tra việc phân chia tài sản và phân tách đất tại công trình 25 Lý Thường Kiệt với Tổng công ty Giấy Việt Nam.

3.2. Về dự án 25 Lý Thường Kiệt và dự án 94 Lò Đúc

Về dự án 25 Lý Thường Kiệt:

Theo dõi và chỉ đạo hoàn thiện quyết toán công trình 25 Lý Thường Kiệt. Đặc biệt đẩy nhanh tiến độ quyết toán Gói thầu số 4 "Xây dựng tòa nhà".

Ban Tổng giám đốc phải có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ cung cấp tại tòa nhà. Những hạng mục thiết bị, công trình bắt đầu hỏng hóc cần phải được rà soát, xem xét sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn và tạo sự tin tưởng cho khách thuê.

Về dự án 94 Lò Đúc:

Bên cạnh việc nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, Công ty sẽ nghiên cứu phương án nhượng lại quyền khai thác dự án của Công ty cho đối tác hợp tác đầu tư hoặc đối tác khác. Với doanh thu nhận được, Công ty sẽ nghiên cứu đầu tư để tăng năng lực sản xuất và tăng tính cạnh tranh cho ngành hàng kinh doanh chính của Công ty.

3.3. Các mặt công tác khác

Chỉ đạo sát sao và quyết liệt hơn nữa trong công tác đầu tư, nâng cấp, đổi mới máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Lấy công tác đầu tư làm trọng tâm chiến lược lâu dài nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm và mở rộng ngành hàng.

Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, đào tạo lại và tuyển dụng mới nhân sự đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhân sự của Công ty trong tình hình mới, đặc biệt đối với đội ngũ nhân sự then chốt, công nhân kỹ thuật cao và cán bộ quản lý.

Liên tục rà soát các nhà cung cấp để có được ưu thế cạnh tranh về giá. Cải tiến phần mềm quản trị sản xuất nhằm đẩy nhanh tiến độ quyết toán giá thành, cũng như nâng cao hiệu quả công tác quản trị sản xuất.

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng, đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường.

3.4. Phương hướng SXKD của Công ty giai đoạn 2016-2020

Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2016-2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TT 2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Doanh thu	520.115	548.000	580.000	650.000	750.000	900.000
2	LN từ SXKD	30.297	31.000	32.500	36.000	43.000	60.000
3	Vốn điều lệ	58.961	58.961	64.800	72.000	80.000	100.000
4	Cổ tức	25%	18%	18%	18%	20%	20%
5	Tỷ suất LN/DT	5,83%	5,66%	5,60%	5,54%	5,73%	6,67%

Như vậy, mục tiêu đến hết năm 2020, doanh thu của Công ty sẽ chạm mốc 900 tỷ đồng, lợi nhuận chạm mốc 60 tỷ đồng. Cùng với việc tăng doanh thu và lợi nhuận, Công ty sẽ có lộ trình tăng vốn điều lệ tương ứng để giảm bớt sức ép về chi phí và tăng tốc độ quay vòng vốn từ đó tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

HDQT Công ty nhất quán với chủ trương:

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư phát triển ngành nghề SXKD chính, giữ vững mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực SXKD văn phòng phẩm, giấy vở và đồ dùng học tập;

- Tiếp tục đầu tư phát triển thương hiệu "**Hồng Hà**".

- Xác định việc kinh doanh bất động sản là một lợi thế, một nguồn lực lớn hỗ trợ hoạt động SXKD chính của Công ty.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyện

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

1. Khái quát chung về Công ty:

Công ty Văn Phòng phẩm Hồng Hà được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà theo Quyết định số 2721/QĐ-BCN ngày 25/08/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần) số 0100100216 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 15 ngày 03/03/2016.

Theo giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 03/03/2016 thì:

+ Vốn điều lệ của Công ty là 58.961.000.000 đồng (Năm mươi tám tỷ chín trăm sáu mươi một triệu đồng).

+ Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

+ Địa điểm 2: Số 672 Ngô Gia Tự, P. Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội.

Các thành viên Ban điều hành Công ty năm tài chính 2015 gồm:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1- Ông Trương Quang Luyến | Tổng Giám đốc |
| 2- Bà Đào Thị Mai Hạnh | Phó Tổng Giám đốc |
| 3- Ông Hoàng Mạnh Ánh | Phó Tổng Giám đốc |
| 4- Ông Nguyễn Quang Vũ | Kế toán trưởng |

Ban điều hành Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

Ban điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Đảm bảo các Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015 đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên về Báo cáo Tài chính năm 2015;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt được thành lập trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Kiểm toán An Phú và Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (gọi tắt là "ANVIET CPA") đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200511555 ngày 26/08/2015 và kế thừa toàn bộ nguồn lực, tài sản, quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty TNHH Kiểm toán An Phú theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp. ANVIET CPA đã được Bộ Tài chính, UBCKNN chấp thuận đủ điều kiện hành nghề kiểm toán độc lập, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập cho các đơn vị có lợi ích công chúng và các đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán.

Ngày 09/10/2015, Công ty Hồng Hà ký kết Phụ lục hợp đồng số 01 (của Hợp đồng số 32/2015/AP-HĐ-KT ngày 28/05/2015) với ANVIET CPA, theo đó hai bên thống nhất điều chỉnh chủ thể ký kết Hợp đồng với Công ty Hồng Hà là ANVIET CPA thay cho chủ thể cũ là Công ty TNHH Kiểm toán An Phú.

Các báo cáo trên được lập ngày 28 tháng 03 năm 2016. Theo quy định của Chế độ kế toán Việt Nam, kiểm toán viên có trách nhiệm đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Toàn văn Báo cáo kiểm toán đã kiểm toán được Công ty đăng tải trên website Công ty từ ngày 31/03/2016 (website: <http://www.vpphongha.com.vn>).

Kính trình Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyện

Số: 06/2016/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH
Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

- Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 18/04/2015;
- Căn cứ kết quả Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện;
- Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Ban kiểm soát Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

TT	Diễn giải	Kế hoạch*	Thực hiện	
			Tỷ lệ	Thành tiền
	Lợi nhuận sau thuế 2015			43.208.693.251
1	Chia cổ tức bằng tiền	16% VĐL	25% VĐL	14.740.250.000
2	Trích Quỹ Phúc lợi Khen thưởng	10% LNST	15% LNST	6.481.303.988
3	Trích Quỹ Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	2% LNST	~2% LNST	870.000.000
4	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Phần LNST còn lại	20% LNST	8.641.738.650
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		Phần LNST còn lại	12.475.400.613

* Kế hoạch: là kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 18/04/2015.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyện

TỜ TRÌNH
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

- Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

TT	Diễn giải	Thành tiền	Tỷ lệ
	Lợi nhuận sau thuế dự kiến <i>Kế hoạch Phân phối lợi nhuận như sau:</i>	23,68 tỷ đồng	
1	Chia cổ tức	10,613 tỷ đồng	18 % VĐL
2	Trích Quỹ Phúc lợi Khen thưởng	3,552 tỷ đồng	15% LNST
3	Trích Quỹ Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	1,184 tỷ đồng	5% LNST
4	Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1,184 tỷ đồng	5% LNST
5	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	7,147 tỷ đồng	Phần LNST còn lại

Ghi chú: Quỹ Thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành chỉ được trích khi doanh thu và lợi nhuận thực tế năm 2016 đạt tối thiểu 100% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyến

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2015, ngày 18/04/2015;
- Căn cứ kết quả Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện;
- Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS Công ty năm 2015 như sau:

Nội dung	Thành tiền (đồng)
Thù lao Hội đồng quản trị	336.000.000
Thù lao Ban kiểm soát	96.000.000
Tổng cộng	432.000.000

Tổng chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 đúng trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyện

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Kế hoạch Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016, định hướng đến hết năm 2020;
- Căn cứ vào tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua mức thù lao năm 2016 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị: 576.000.000 đồng

Ban Kiểm soát: 132.000.000 đồng

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyện

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**

Số: 10/2016/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm
Tổng giám đốc Công ty cho năm tài chính 2016**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào tình hình thực tế và năng lực cá nhân.

Căn cứ Khoản 3 Điều 10 "Tư cách thành viên Hội đồng quản trị" tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định: "*Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên*".

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc Công ty cho năm tài chính 2016.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyện

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VPP HỒNG HÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Văn phòng phẩm Hồng Hà;
- Căn cứ vào đề xuất của Trưởng Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (gọi tắt và "ANVIET CPA").

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đã được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện hành nghề kiểm toán độc lập, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập cho các đơn vị có lợi ích công chúng và các đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán. ANVIET CPA cũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính kế toán và thuế; đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của nhiều tổng công ty và các doanh nghiệp có quy mô lớn trong nước.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thành viên HĐQT & BKS;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
(đã ký, đóng dấu)

Trương Quang Luyện

Số: 01/2016/BC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ
GIỮA HAI KỲ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015 - 2016**

Kính thưa các quý vị cổ đông !

Kính thưa đoàn chủ tịch và các vị khách mời !

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (“Công ty”), Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) như sau:

1. Tình hình chấp hành và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định, quy chế hoạt động nội bộ của Công ty

1.1. Tình hình nhân sự Ban kiểm soát Công ty

Tại thời điểm 31/12/2015, Ban kiểm soát Công ty bao gồm:

1. Ông Trần Đăng Khánh - Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Bùi Tuấn Hải - Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Ngọc Lan - Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 15/01/2016, ĐHCĐ bất thường Công ty đã tiến hành bầu lại Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ thành viên 2016-2021, bao gồm:

1. Ông Nông Văn Quyết - Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Tạ Quốc Bình - Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Bùi Thị Thủy - Thành viên Ban kiểm soát

1.2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

1.2.1. Các chỉ tiêu thực hiện:

- Tổng doanh thu từ hoạt động SXKD của Công ty đạt 520,115 tỷ đồng, tăng 2,38% so với kế hoạch và tăng 6,72% so với năm 2014 (doanh thu từ SXKD của Công ty năm 2014 không tính doanh thu nội bộ và doanh thu hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 Lý Thường Kiệt).

- Lợi nhuận trước thuế 55,494 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ SXKD đạt 30,297 tỷ đồng, tăng 8,20% so với kế hoạch và tăng 10,95% so với năm 2014 (lợi nhuận từ SXKD này không tính lợi nhuận từ hạch toán một lần cho thuê dài hạn tại 25 Lý Thường Kiệt).

- Lợi nhuận sau thuế đạt 43,209 tỷ đồng, tăng 102,48% so với kế hoạch và bằng 51,48% so với năm 2014.

- Cổ tức dự kiến là 25%, tăng 56,25% so với kế hoạch tăng 25% so với năm 2014.

1.2.2. Các mặt hoạt động

- Công tác tổ chức: Công ty tiếp tục tiến hành triển khai hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự để phù hợp với tình hình mới; việc rà soát, ban hành và mô tả chức năng nhiệm vụ cho từng vị trí đã hoàn thành và đưa vào áp dụng từ năm 2015.

- Công tác tài chính: Công ty đã tăng cường kiểm soát chi phí và các chứng từ thu chi. Công tác thống kê - kế toán đã được hoàn thiện, đáp ứng tốt hơn cho hoạt động quản trị SXKD. Công ty đã áp dụng phần mềm quản trị cho phân xưởng giấy vó; xưởng Nhựa-Lắp ráp và xưởng Kim loại chưa được áp dụng. Công ty cần sớm hoàn thành việc áp dụng phần mềm quản trị trong hai phân xưởng này trong năm 2016.

- Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, định mức vật tư tiếp tục được quan tâm. Thường xuyên rà soát, tiến hành một số hạng mục đầu tư cần thiết cho sản xuất nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời tiếp tục hoàn thiện việc tiêu chuẩn hóa các thông số vật tư, sản phẩm để nâng cao chất lượng sản phẩm; quan tâm hơn nữa đến vấn đề vệ sinh công nghiệp.

- Công tác kế hoạch thị trường: Nhìn chung công tác kế hoạch tương đối phù hợp với tình hình thị trường, đã có những điều chỉnh kịp thời trong quá trình tổ chức thực hiện. Hệ thống phân phối đã cơ bản ổn định và có những biện pháp để thúc đẩy công tác tiêu thụ, độ phủ của sản phẩm được mở rộng đặc biệt là ở khu vực Miền Trung và Miền Nam. Tuy nhiên, trước tình hình cạnh tranh gay gắt hiện nay đòi hỏi Công ty phải chú trọng hơn nữa đến lĩnh vực này.

- Tiền lương và các chế độ đối với người lao động: Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ đối với người lao động: ký Hợp đồng lao động với 100% lao động trong Công ty, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng hạn; thực hiện cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng ca 3, độc hại đầy đủ, đúng đối tượng; duy trì bữa ăn giữa ca, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Thu nhập bình quân tháng của người lao động trong Công ty năm 2015 là 7.013.000 đồng, tăng 10,97% so với kế hoạch và tăng 24,06% so với năm 2014.

- Về vụ việc Hoàng Đình Thắng: Ngày 18/04/2015, ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty đã ra Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án trích lập dự phòng phải thu khó đòi sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2014 với số tiền là 61.759.269.623 đồng. Ngày 30/06/2015, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty đã ra Quyết định số 09/2015/QĐ-HĐQT xác định khoản phải thu đối tượng Hoàng Đình Thắng là khoản nợ khó có khả năng thu hồi, đồng thời phê duyệt việc bù trừ khoản phải thu này với khoản dự phòng đã trích lập. Đến thời điểm 31/12/2015, tổng số tiền thu hồi được là 1.338.686.464 đồng. Hiện tại, Công ty hạch toán khoản nợ phải thu khó đòi tại tài khoản ngoài bảng với số dư là 83.706.163.837 đồng. Khoản tiền này sẽ được Công ty theo dõi trong vòng 10 năm. Trong thời gian tiếp theo, Công ty sẽ vẫn tiếp tục kết hợp với cơ quan thi hành án để tìm hiểu các khả năng thu hồi thêm cho Công ty.

1.3. Triển khai các dự án

1.3.1. Dự án Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm tại 25 Lý Thường Kiệt

- Tỷ lệ cho thuê đạt 90% tổng diện tích cho thuê tại tòa nhà. Hiện tầng 9 (hơn 900 m²) và một phần diện tích tầng 10 (khoảng 350 m²) vẫn chưa có khách thuê. Công ty cần tiếp tục cố gắng cho thuê số diện tích này.

- Việc quyết toán công trình tòa nhà còn chậm, Công ty cần yêu cầu các đơn vị liên quan hoàn chỉnh hồ sơ để quyết toán công trình trong năm 2016.

1.3.2. Dự án “Hồng Hà Office Tower” tại ô số 03, khu 94 Lò Đúc

Trong năm 2015, thành phố Hà Nội vẫn chưa ban hành quy hoạch chung của khu 94 Lò Đúc. Vì vậy, Công ty chưa thể triển khai đầu tư dự án này.

1.4. Thù lao của Ban kiểm soát năm 2015

Tổng chi thù lao cho Ban kiểm soát năm 2015 là: 96.000.000 đồng.

Các khoản chi thù lao Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo mức Nghị quyết ĐHĐCĐ 2015 đã thông qua. Ngoài ra không phát sinh những chi phí nào khác ngoài khoản chi thù lao nói trên.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty

Ban kiểm soát đã theo dõi việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty. Cùng Công ty kiểm toán rà soát quy trình kiểm toán và các yếu tố loại trừ nhằm ngăn ngừa những sai sót trong quá trình kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Công ty được lập ngày 28/03/2016 theo quy định của Chế độ kế toán Việt Nam, kiểm toán viên có trách nhiệm đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả kiểm toán được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Theo ý kiến của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã nghiêm túc thực hiện các quy chế và nghị quyết mà HĐQT đã ban hành. Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ năm 2015 đã thông qua. Tuy nhiên còn có hạn chế trong một số những khía cạnh của công tác quản lý đã nêu ở những phần trên, Công ty cần nghiên cứu, tìm ra những giải pháp tốt hơn để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động SXKD.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong ban và hoạt động theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã duy trì họp hàng quý theo quy định với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát; mặt khác thường xuyên liên hệ với bộ máy quản lý điều hành để nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện trao đổi trực tiếp và đề xuất, kiến nghị trong các cuộc họp HĐQT các vấn đề có liên quan đến xây dựng các quy chế, tăng cường các biện pháp quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành được những nhiệm vụ được giao, đóng góp những kết quả thiết thực trong công tác tổ chức quản lý doanh nghiệp.

5. Chương trình hoạt động của Ban kiểm soát giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2015- 2016

5.1. Nội dung: Chương trình hoạt động của Ban kiểm soát tập trung vào những nội dung chính sau đây:

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Theo dõi việc thu hồi tài sản của Công ty và hạch toán kế toán liên quan đến vụ việc Hoàng Đình Thắng chiếm đoạt tài sản của Công ty.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm.
- Rà soát việc xây dựng và thực hiện các quy định trong quản lý nội bộ của Công ty.
- Đánh giá các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi việc thực hiện những khuyến nghị của Ban kiểm soát đã đưa ra.

5.2. Tổ chức thực hiện:

- Công tác kiểm tra kiểm soát phải thực hiện tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào phân công trong Ban kiểm soát và nội dung chương trình trên, từng thành viên trong Ban sẽ chủ động trao đổi với các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty để nắm bắt tình hình thực tế, thống nhất xây dựng nội dung những công việc, thời gian tiến hành cụ thể trước khi thực hiện kiểm tra kiểm soát.
- Trong quá trình kiểm tra kiểm soát, nếu phát hiện thấy những vấn đề bất hợp lý thì trao đổi với bộ phận nghiệp vụ và các Phó Tổng giám đốc phụ trách để có biện pháp khắc phục kịp thời.
- Sau quá trình kiểm tra kiểm soát, từng thành viên viết báo cáo, Trưởng Ban kiểm soát tổng hợp, lập báo cáo trình HĐQT và ĐHĐCĐ theo quy định hiện hành.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(đã ký, đóng dấu)**

Nông Văn Quyết

NGHỊ QUYẾT (dự thảo)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà;
- Căn cứ các Biên bản kiểm kê và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 29/04/2016;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà ngày 29/04/2016.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà được tổ chức ngày 29/04/2016, tại Trụ sở Công ty số 672 Ngô Gia Tự, Long Biên, Hà Nội với cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, đại diện cho cổ phần bằng% vốn điều lệ của Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 05/2016/BC-TGD ngày 15/04/2016 của Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, phương hướng hoạt động SXKD năm 2016, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2015

- Doanh thu và các khoản thu nhập khác : 520,115 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 55,494 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 43,209 tỷ đồng
- Cổ tức bằng tiền : 25% vốn điều lệ

Phương hướng SXKD năm 2016

- Doanh thu và các khoản thu nhập khác : 548 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 31 tỷ đồng
- Cổ tức bằng tiền : 18% vốn điều lệ

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 04/2016/BC-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty, Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015 và phương hướng hoạt động giai đoạn 2016-2020. Cụ thể như sau:

- Mục tiêu đến năm 2020, doanh thu của Công ty đạt 900 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 60 tỷ đồng, cổ tức 20% vốn điều lệ.
- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư phát triển ngành nghề SXKD chính, giữ vững mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực SXKD văn phòng phẩm, giấy vở và đồ dùng học tập;
- Tiếp tục đầu tư phát triển thương hiệu "Hồng Hà".
- Xác định việc kinh doanh bất động sản là một lợi thế, một nguồn lực lớn hỗ trợ hoạt động SXKD chính của Công ty.

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua Tờ trình số 05/2016/TTr-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty về Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 06/2016/TTr-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty về Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015, theo đó:

TT	Diễn giải	Thực hiện	Ghi chú
	Lợi nhuận sau thuế 2015	43.208.693.251	
1	Chia cổ tức bằng tiền	14.740.250.000	25% VĐL
2	Trích Quỹ Phúc lợi Khen thưởng	6.481.303.988	15% LNST
3	Trích Quỹ Thương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	870.000.000	~2% LNST
4	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	8.641.738.650	20% LNST
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	12.475.400.613	Phần LNST còn lại

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 07/2016/TTr-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016, theo đó:

TT	Diễn giải	Thành tiền	Tỷ lệ
	Lợi nhuận sau thuế dự kiến	23,68 tỷ đồng	
	<i>Kế hoạch Phân phối lợi nhuận như sau:</i>		
1	Chia cổ tức	10,613 tỷ đồng	18 % VĐL
2	Trích Quỹ Phúc lợi Khen thưởng	3,552 tỷ đồng	15% LNST
3	Trích Quỹ Thương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	1,184 tỷ đồng	5% LNST
4	Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1,184 tỷ đồng	5% LNST
5	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	7,147 tỷ đồng	Phần LNST còn lại

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 08/2016/TTr-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty về Thực hiện thù lao của HĐQT và BKS năm 2015:

Hội đồng quản trị : 336.000.000 đồng

Ban Kiểm soát : 96.000.000 đồng

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 09/2016/TTr-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty về Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2016

Hội đồng quản trị : 576.000.000 đồng

Ban Kiểm soát : 132.000.000 đồng

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 10/2016/TTr-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty cho năm tài chính 2016.

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 11/2016/ TTr-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty, Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016 là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 10: Thông qua Báo cáo số 01/2016/BC-BKS ngày 15/04/2016 của Ban kiểm soát Công ty về Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty giữa 2 kỳ ĐHCĐ năm 2015-2016

Đại hội nhất trí thông qua nội dung này với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là % và có hiệu lực kể từ ngày 29/04/2016.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT, CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Trương Quang Luyện

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (“Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trương Quang Luyến	Chủ tịch
Ông Bùi Kỳ Phát	Phó chủ tịch
Bà Đào Thị Mai Hạnh	Thành viên
Ông Võ Sỹ Dờng	Thành viên
Ông Nông Văn Quyết	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 18/04/2015)
Ông Nguyễn Hưng	Thành viên
Ông Bùi Quốc Giang	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 15/01/2016)
Ông Phan Hưng	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 15/01/2016)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trương Quang Luyến	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Mạnh Ánh	Phó Tổng giám đốc
Bà Đào Thị Mai Hạnh	Phó Tổng giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



Trương Quang Luyện
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Số: 76/2016/BCKT-AVI-TC1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25/03/2016 và được trình bày từ trang số 06 đến trang 35 bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Trên Báo cáo kiểm toán số 102/2015/UHY ACA-BCKT ngày 16/03/2015, kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến số trích lập dự phòng phải thu khó đòi của đối tượng Hoàng Đình Thắng sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế 2014 cần được sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Ngày 18/04/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã ra Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án trích lập dự phòng phải thu khó đòi sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2014. Ngày 30/06/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Quyết định số 09/2015/QĐ-HĐQT phê duyệt việc bù trừ khoản phải thu khó có khả năng thu hồi này với khoản dự phòng đã trích lập.



Vũ Bình Minh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
0034-2015-055-1

Đoàn Thu Hằng
Kiểm toán viên
Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1396-2015-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B01 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		215.454.510.886	198.566.577.908
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	16.669.374.388	8.143.980.520
1. Tiền	111		6.450.031.755	8.143.980.520
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.219.342.633	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.730.990.668	36.264.912.324
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	7.578.915.900	24.794.921.385
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.950.941.920	6.109.881.780
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	13.292.564.111	91.397.466.118
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(2.091.431.263)	(86.037.356.959)
IV. Hàng tồn kho	140	9	165.519.497.304	148.726.262.515
1. Hàng tồn kho	141		165.519.497.304	150.398.596.707
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.672.334.192)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.534.648.526	5.431.422.549
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.228.973.399	2.471.445.445
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	3.305.675.127	2.959.977.104
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		230.681.559.837	251.487.975.700
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		298.766.864	15.360.902.788
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	298.766.864	15.360.902.788
II. Tài sản cố định	220		77.984.913.778	72.285.999.277
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	70.521.239.195	64.706.074.694
- Nguyên giá	222		141.537.834.635	128.286.697.990
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(71.016.595.440)	(63.580.623.296)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	7.463.674.583	7.579.924.583
- Nguyên giá	228		8.314.234.750	8.314.234.750
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(850.560.167)	(734.310.167)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	101.613.615.806	25.021.066.743
- Nguyên giá	231		166.715.475.699	80.567.521.191
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(65.101.859.893)	(55.546.454.448)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		49.790.725.316	136.561.550.112
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	49.790.725.316	136.561.550.112
VI. Tài sản dài hạn khác	260		993.538.073	2.258.456.780
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	993.538.073	2.258.456.780
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		446.136.070.723	450.054.553.608

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

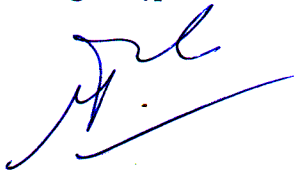
MÃ SỐ B01 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		317.785.610.759	351.441.851.979
I. Nợ ngắn hạn	310		143.698.591.281	146.435.121.061
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	59.327.103.170	48.757.784.881
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		134.768.525	37.323.586
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	295.652.221	3.134.340
4. Phải trả người lao động	314		8.253.773.582	6.481.992.568
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	3.103.772.254	1.543.824.145
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	1.624.389.871	50.164.759
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	4.815.858.740	5.231.506.125
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	65.187.962.383	83.587.180.348
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		955.310.535	742.210.309
II. Nợ dài hạn	330		174.087.019.478	205.006.730.918
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	17	48.957.880.774	76.586.202.111
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	71.820.613.271	76.329.619.716
3. Phải trả dài hạn khác	337	19	53.308.525.433	52.090.909.091
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		128.350.459.964	98.612.701.629
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	128.250.459.964	98.512.701.629
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		58.961.000.000	58.961.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		58.961.000.000	58.961.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		17.374.225.455	17.374.225.455
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.900.411.071	-
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.806.130.187	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.208.693.251	22.177.476.174
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		43.208.693.251	22.177.476.174
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		100.000.000	100.000.000
1. Nguồn kinh phí	431		100.000.000	100.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		446.136.070.723	450.054.553.608

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập



Nguyễn Kiêm Mạnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Vũ

Tổng Giám đốc



Trương Quang Luyến

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

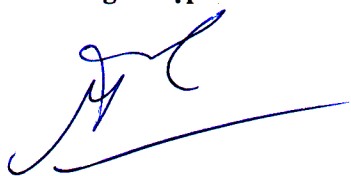
MẪU SỐ B02- DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	516.996.471.615	695.997.939.284
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	20.922.259.830	22.305.711.455
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		496.074.211.785	673.692.227.829
4. Giá vốn hàng bán	11	25	344.055.491.355	483.170.231.219
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		152.018.720.430	190.521.996.610
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	466.080.447	364.623.484
7. Chi phí tài chính	22	27	3.986.361.699	5.306.930.630
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.817.333.860	4.963.687.206
8. Chi phí bán hàng	25	28	74.044.713.694	65.893.894.656
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	20.340.833.820	13.521.069.850
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54.112.891.664	106.164.724.958
11. Thu nhập khác	31	31	2.652.182.489	2.317.308.030
12. Chi phí khác	32	32	1.271.453.324	730.865.377
13. Lợi nhuận khác	40		1.380.729.165	1.586.442.653
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		55.493.620.829	107.751.167.611
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	12.284.927.578	23.814.421.814
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43.208.693.251	83.936.745.797
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	6.596	13.951
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		6.596	13.951

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập



Nguyễn Kiêm Mạnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Vũ

Tổng Giám đốc



Trương Quang Luyện

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

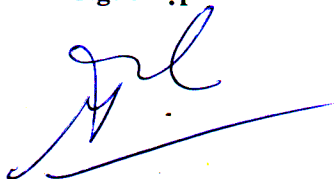
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MÃ SỐ B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	478.700.246.987	555.955.144.486
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(331.353.611.831)	(412.011.996.865)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(43.974.801.094)	(38.864.633.730)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(3.903.576.423)	(5.132.535.238)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(12.376.108.794)	(27.226.470.704)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	22.782.790.262	34.218.418.058
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(42.632.171.671)	(104.045.242.458)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	67.242.767.436	2.892.683.549
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(25.077.280.395)	(10.945.896.499)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	215.000.000	1.296.464.547
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	454.719.293
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	461.932.829	631.718.733
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.400.347.566)	(8.562.993.926)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	273.779.936.499	325.585.083.581
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(292.179.154.464)	(347.138.797.098)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.917.904.590)	(9.433.760.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(34.317.122.555)	(30.987.473.517)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	8.525.297.315	(36.657.783.894)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	8.143.980.520	44.800.526.330
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	96.553	1.238.084
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	16.669.374.388	8.143.980.520

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập



Nguyễn Kiêm Mạnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Vũ

Tổng Giám đốc



Trương Quang Luyến

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010462 ngày 28/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 số 0100100216 ngày 02/07/2014.

Vốn điều lệ của Công ty là 58.961.000.000 đồng, tương ứng với 5.896.100 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Từ ngày 25/05/2015, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên thị trường Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HHA.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2015 là 394 người (tại ngày 31/12/2014 là 396 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết bán lẻ văn phòng phẩm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
-

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Nhà máy sản xuất của Công ty đặt tại số 672 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Công ty có các chi nhánh sau:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (TP.Hà Nội)	Số 47 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà tại Đà Nẵng	Số 23-25 đường Yên Thế, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo Tài chính

Kể từ ngày 01/01/2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, một số số liệu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 (số liệu so sánh) đã được phân loại lại để có thể so sánh được với số liệu tương ứng trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến lưu chuyển tiền tệ), theo nguyên tắc giá gốc, dựa trên giả thiết hoạt động liên tục.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ngày 06/11/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của Công ty.

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Chuyển đổi ngoại tệ

Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ được thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái và chế độ kế toán doanh nghiệp.

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh hoặc tỷ giá ghi sổ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ). Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu nội bộ gồm các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, được trích lập phù hợp với quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị quản lý	04 - 08

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất phản ánh khoản tiền Công ty đã chi ra để có quyền sử dụng đất lâu dài tại địa chỉ số 23-25 đường Yên Thế, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và tại số 47 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty không thực hiện trích khấu hao với quyền sử dụng đất này.

Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng ước tính là 3 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư phản ánh giá trị tòa nhà văn phòng Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm" tại 25 Lý Thường Kiệt do Công ty xây dựng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm giá trị công trình và các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư tính đến ngày hoàn thành công việc xây dựng.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 30 năm.

Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty đang tiến hành quyết toán giá trị công trình hoàn thành của dự án này, theo đó nguyên giá của bất động sản đầu tư phản ánh trên Bảng Cân đối kế toán là giá trị tạm tăng. Nguyên giá của bất động sản đầu tư nêu trên có thể thay đổi theo quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Công ty đã hoàn thành việc đầu tư dự án xây dựng tòa nhà văn phòng “ Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm” tại địa điểm số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 01121000052 điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất ngày 12/12/2012. Theo Quyết định số 219/QĐ –GVN.HN ngày 23/6/2011 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Giấy Việt Nam phê duyệt tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 472,267 tỷ đồng, trong đó mức đầu tư tương ứng với phần diện tích Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà được phép sử dụng, khai thác là 241,426 tỷ đồng. Hiện tại, công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng, Công ty đang tiến hành các thủ tục để quyết toán công trình, dự kiến hoàn thành trong quý II/2016.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí công cụ dụng cụ, chi phí tiền thuê nhà, chi phí sửa chữa cải tạo phân xưởng và các chi phí khác.

Chi phí công cụ dụng cụ được phân bổ phân bổ 50% ngay khi phát sinh chi phí và 50% còn lại được phân bổ ở năm tài chính tiếp theo.

Chi phí tiền thuê nhà được phân bổ theo thời gian thuê thực tế phát sinh.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ khi phát sinh trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng để hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa hình thành nguyên giá của tài sản đó. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng trong thời gian quá trình đầu tư, sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu và cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào trạng thái sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với công ty bao gồm cả Công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	733.591.008	479.751.379
Tiền gửi ngân hàng	5.716.440.747	7.664.229.141
Các khoản tương đương tiền	10.219.342.633	-
Cộng	16.669.374.388	8.143.980.520

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Thuận An Building	691.936.262	17.913.161.687
- Các khoản phải thu khách hàng khác	6.886.979.638	6.881.759.698
Cộng	7.578.915.900	24.794.921.385

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	13.292.564.111	-	91.397.466.118	84.871.423.319
- Tổng Công ty Giấy Việt Nam	3.701.666.283	-	563.363.385	-
- Ký cược, ký quỹ	100.520.000	-	650.660.028	-
- Tạm ứng	416.045.890	-	340.060.561	-
- Cổ tức đã tạm ứng (*)	8.842.584.590	-	4.716.880.000	-
- Phải thu khác	231.747.348	-	255.078.825	-
- Đối trọng Hoàng Đình Thắng	-	-	84.871.423.319	84.871.423.319
Dài hạn	298.766.864	-	15.360.902.788	-
- Tổng công ty Giấy Việt Nam	-	-	14.970.290.436	-
- Ký cược, ký quỹ	298.766.864	-	390.612.352	-
Cộng	13.591.330.975	-	106.758.368.906	84.871.423.319

(*) Trong năm 2015, Công ty đã tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐQT ngày 19/07/2015 và Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐQT ngày 18/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty. Tổng số tiền cổ tức tạm ứng trong năm 2015 được Công ty theo dõi và ghi nhận như một khoản phải thu ngắn hạn khác (ghi nợ tài khoản 338 – Phải trả khác) trình bày trên Bảng cân đối kế toán. Số tạm ứng cổ tức này sẽ được quyết toán và ghi giảm chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty (tài khoản 421) sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃ SỐ B09 - DN

8. NỢ XẤU

	31/12/2015		01/01/2015			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH TM Quảng Cáo & Bao Bì Ngọc Phát	780.129.069	780.129.069	-	780.129.069	390.064.534	390.064.535
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Phát triển A & T (*)	1.223.067.602	611.533.802	611.533.800	1.223.067.602	-	1.223.067.602
Công ty TNHH Tuấn Phương	470.550.297	470.550.297	-	470.550.297	329.385.208	141.165.089
DNTN Vũ & Vỹ	229.218.095	229.218.095	-	229.218.095	229.218.095	-
Công ty TNHH Bao bì Vật phẩm VH-XD Minh Việt Long	-	-	-	434.531.603	217.265.803	217.265.800
Đối tượng Hoàng Đình Thảng (**)	-	-	-	84.871.423.319	84.871.423.319	-
Cộng	2.702.965.063	2.091.431.263	611.533.800	88.008.919.985	86.037.356.959	1.971.563.026

(*) Tổng số công nợ phải thu của Công ty đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Phát triển A & T (viết tắt là “ Công ty A&T”) theo bản án số 03/2015/KDTM-ST ngày 10/04/2015 của Tòa án Nhân dân quận 2 thành phố Hồ Chí Minh là 2.225.097.147 đồng, trong đó phí thuê mặt bằng và phí dịch vụ là 1.760.956.877 đồng (bao gồm số đã phát hành hóa đơn GTGT là 1.223.067.602 đồng, và số chưa phát hành hóa đơn là 537.889.275 đồng), và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 493.589.250 đồng. Theo bản án phúc thẩm số 1408/2015/KDTM-PT ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì việc tổng đạt các văn bản triệu tập bị đơn tham gia tố tụng là không hợp lệ, nên bản án sơ thẩm bị hủy về tố tụng. Bản án phúc thẩm cũng quyết định “ Hủy bản án số 03/2015/KDTM-ST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 2 thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục chung”. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang tiếp tục gửi hồ sơ khởi kiện Công ty A&T theo quyết định của bản án phúc thẩm.

(**) Số dư phải thu đối tượng Hoàng Đình Thảng tại 01/01/2015 với số tiền 84.871.423.319 đồng là số tiền của Công ty bị đối tượng này chiếm đoạt bằng việc lập hồ sơ vay giá và hồ sơ vay không đúng mục đích thông qua các giao dịch tại ngân hàng trong các năm trước. Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với tỉ lệ 100% số dư phải thu. Ngày 18/04/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã ra Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án trích lập dự phòng phải thu sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2014 với số tiền 61.759.269.623 đồng.

Ngày 30/06/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Quyết định số 09/2015/QĐ-HĐQT xác định khoản phải thu đối tượng Hoàng Đình Thảng số tiền 84.871.423.319 đồng là khoản nợ khó có khả năng thu hồi, đồng thời phê duyệt việc bù trừ khoản phải thu này với khoản dự phòng đã trích lập với số tiền tương ứng và tiếp tục theo dõi khoản nợ phải thu đã xử lý này ở chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán trong thời gian 10 năm tiếp theo. Trong kỳ, tòa án đã chuyển trả Công ty số tiền 1.165.259.482 đồng từ việc đấu giá tài sản của đối tượng Hoàng Đình Thảng. Tại ngày 31/12/2015, số dư của khoản nợ đã xử lý này là 83.706.163.837 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09 - DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***9. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	56.346.572.704	-	54.736.518.288	839.858.934
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	10.184.603.372	-	11.530.847.709	-
Thành phẩm	51.027.045.929	-	46.186.022.660	832.475.258
Hàng hoá	47.961.275.299	-	37.945.208.050	-
Cộng	165.519.497.304	-	150.398.596.707	1.672.334.192

(*): Bao gồm giá trị nguyên vật liệu tồn tại các phân xưởng chưa đưa vào sản xuất tại ngày 31/12/2015 là 5.065.047.440 đồng.

Tại ngày 31/12/2015, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá không có hàng kém, mất phẩm chất, chậm luân chuyển hoặc bị giảm giá.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Chi phí thuê nhà	763.788.128	454.335.165
Chi phí sửa chữa, cải tạo kho	-	394.940.607
Công cụ dụng cụ	208.557.945	117.682.128
Chi phí khác	21.192.000	1.291.498.880
Cộng	993.538.073	2.258.456.780

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃU SỐ B09 - DN

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	59.795.874.425	62.015.979.396	4.342.164.075	2.132.680.094	128.286.697.990
Mua trong năm	-	12.224.648.596	887.732.727	288.958.900	13.401.340.223
Đầu tư XDCB hoàn thành	349.796.422	-	-	-	349.796.422
Thanh lý, nhượng bán	-	(500.000.000)	-	-	(500.000.000)
Tại ngày 31/12/2015	60.145.670.847	73.740.627.992	5.229.896.802	2.421.638.994	141.537.834.635
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	22.389.466.598	35.989.180.078	3.695.149.397	1.506.827.223	63.580.623.296
Khấu hao trong năm	2.541.635.487	4.902.551.417	259.243.706	167.481.528	7.870.912.138
Thanh lý, nhượng bán	-	(434.939.994)	-	-	(434.939.994)
Tại ngày 31/12/2015	24.931.102.085	40.456.791.501	3.954.393.103	1.674.308.751	71.016.595.440
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2015	37.406.407.827	26.026.799.318	647.014.678	625.852.871	64.706.074.694
Tại ngày 31/12/2015	35.214.568.762	33.283.836.491	1.275.503.699	747.330.243	70.521.239.195
<i>Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn sử dụng</i>	7.662.226.261	22.297.085.282	3.704.621.893	1.203.482.304	34.867.415.740

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU SỐ B09a - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	6.708.372.500	1.605.862.250	8.314.234.750
Tại ngày 31/12/2015	6.708.372.500	1.605.862.250	8.314.234.750
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	-	734.310.167	734.310.167
Khấu hao trong năm	-	116.250.000	116.250.000
Tại ngày 31/12/2015	-	850.560.167	850.560.167
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2015	6.708.372.500	871.552.083	7.579.924.583
Tại ngày 31/12/2015	6.708.372.500	755.302.083	7.463.674.583

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa vật kiến trúc	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2015	80.567.521.191	80.567.521.191
Đầu tư XDCB hoàn thành	86.147.954.508	86.147.954.508
Giảm trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2015	166.715.475.699	166.715.475.699
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2015	55.546.454.448	55.546.454.448
Khấu hao trong năm	9.555.405.445	9.555.405.445
Giảm trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2015	65.101.859.893	65.101.859.893
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2015	25.021.066.743	25.021.066.743
Tại ngày 31/12/2015	101.613.615.806	101.613.615.806

14. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
- Công trình 25 Lý Thường Kiệt (*)	49.704.378.316	136.547.963.112
- Nhà 94 Lò Đúc	13.587.000	13.587.000
- Mua sắm TSCĐ	72.760.000	-
Cộng	49.790.725.316	136.561.550.112

(*): Công trình tòa nhà văn phòng “ Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm” tại địa điểm số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội được xây dựng theo Hợp đồng hợp tác xây dựng, khai thác và kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà, Tổng công ty Giấy Việt Nam với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và dịch vụ Thuận An Building (viết tắt “ Thuận An Building”), chi tiết:

- Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh số 18/2008/HĐHTĐTKD ngày 30/05/2008, Thuận An Building góp vốn đầu tư xây dựng phần diện tích công trình để khai thác, kinh doanh tạm tính là 3.932 m² gồm diện tích sàn tầng 3, 4, 5, 6 (983m²/tầng). Sau khi công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, Thuận An Building được ký hợp đồng thuê văn phòng tương ứng phần diện tích đã góp vốn trong thời gian hoạt động còn lại của Công trình theo hợp đồng thuê đất với UBND thành phố Hà Nội.
- Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 18/2009/HĐHTKD ngày 21/07/2009, Thuận An Building đầu tư xây dựng 100% toàn phần diện tích tăng thêm từ 09 tầng lên 13 tầng của công trình dự án để được hưởng 50% toàn bộ diện tích tăng thêm nhằm sử dụng, quản lý, khai thác và kinh doanh.
- Trong quy định của các hợp đồng hợp tác nêu trên, quyền được thuê và sử dụng được chuyển giao cho Thuận An Building hoặc một bên khác do Thuận An Building chỉ định. Bên khác do Thuận An Building chỉ định tại các phụ lục hợp đồng hợp tác là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thuận An Holding.

Hiện tại, Công ty đang tiến hành quyết toán giá trị công trình hoàn thành của dự án này, theo đó nguyên giá của bất động sản đầu tư phản ánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 của Công ty là giá trị tạm tăng. Giá trị của dự án nêu trên có thể thay đổi theo quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - DN

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
-Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC - Công ty TNHH Một thành viên	11.065.115.215	11.065.115.215	10.918.405.115	10.918.405.115
-Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại P.P	19.231.299.138	19.231.299.138	2.763.511.815	2.763.511.815
-Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và xây lắp CDS	2.711.165.700	2.711.165.700	5.422.331.400	5.422.331.400
-Công ty Cổ phần Xây dựng và Chuyển giao công nghệ Việt Nam	1.874.162.900	1.874.162.900	5.975.448.700	5.975.448.700
-Chi nhánh Tổng Công ty Giấy Việt Nam tại Hà Nội	189.716.945	189.716.945	11.377.091.698	11.377.091.698
-Công ty Cổ phần Giấy và Bao Bì Việt Thắng	3.848.511.536	3.848.511.536	738.221.614	738.221.614
- Phải trả cho các đối tượng khác	20.407.131.736	20.407.131.736	11.562.774.539	11.562.774.539
Cộng	59.327.103.170	59.327.103.170	48.757.784.881	48.757.784.881

Phải trả người bán là bên liên quan

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất	2.265.934.103	2.265.934.103	1.183.822.352	1.183.822.352

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2015	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT phải nộp	-	47.945.428.665	47.945.428.665	-
<i>Trong đó:</i>				
<i>Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ</i>	-	37.027.089.390	37.027.089.390	-
<i>Số thuế GTGT thực nộp</i>	-	10.918.339.275	10.918.339.275	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.774.349.914	4.774.349.914	-
Thuế Nhập khẩu	(139.252.148)	711.869.730	572.617.582	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	(2.749.448.030)	12.386.884.473	12.376.108.794	(2.738.672.351)
Thuế Thu nhập cá nhân	(71.276.926)	455.527.636	399.920.912	(15.670.202)
Thuế đất	-	170.570.988	170.570.988	-
Tiền thuế đất	-	7.387.751.389	7.939.083.963	(551.332.574)
Các loại thuế, phí khác	3.134.340	612.698.731	320.180.850	295.652.221
Cộng	(2.956.842.764)	74.445.081.526	74.498.261.668	(3.010.022.906)
<i>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</i>	3.134.340			295.652.221
<i>Thuế và các khoản phải thu nhà nước</i>	2.959.977.104			3.305.675.127

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Ngắn hạn	3.103.772.254	1.543.824.145
- Chi phí lãi vay và lãi nhận ký quỹ	140.618.970	226.861.533
- Chi phí khuyến mại	2.963.153.284	-
- Chi phí thuê đất	-	1.316.962.612
Dài hạn	48.957.880.774	76.586.202.111
- Chi phí thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tại 25 Lý Thường Kiệt (i)	48.957.880.774	76.586.202.111
Cộng	52.061.653.028	78.130.026.256

(i) Khoản chi phí thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của Dự án tòa nhà văn phòng “Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm” tại địa điểm 25 Lý Thường Kiệt tương ứng với phần diện tích sử dụng đã cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Dịch vụ Thuận An Building thuê đến năm 2057 do Công ty đã ghi nhận toàn bộ doanh thu cho thuê mặt bằng với Công ty này đến năm 2057 vào kết quả kinh doanh năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU SỐ B09 - DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Doanh thu cho thuê văn phòng tại 25 Lý Thường Kiệt	1.624.389.871	50.164.759
Cộng	1.624.389.871	50.164.759
Dài hạn		
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (i)	58.555.363.948	59.966.325.784
- Ngô Thị Bích Hạnh và Nguyễn Phan Quang Bình (ii)	9.608.555.568	9.608.555.568
- Công ty TNHH Bình Hạnh Đan (ii)	3.656.693.755	5.651.253.991
- Các công ty khác	-	1.103.484.373
Cộng	71.820.613.271	76.329.619.716

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu nhận trước về tiền cho thuê văn phòng tại tòa nhà văn phòng “Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm” tại địa điểm 25 Lý Thường Kiệt.

(i) Hợp đồng cho thuê văn phòng số 18/2013/HĐ-TVP ngày 06/11/2013 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với thời gian thuê từ ngày 10/11/2013 đến ngày 08/07/2057. Khu vực thuê tại tầng 1, 2 tòa nhà văn phòng với tổng diện tích thuê 584m². Tổng tiền thuê cả kỳ là 61.612.000.000 đồng.

(ii) Hợp đồng cho thuê văn phòng số 19/2013/HĐ-TVP ngày 12/12/2013 với ông Nguyễn Phan Quang Bình và bà Ngô Thị Bích Hạnh – bên thuê ban đầu (ông Bình và bà Hạnh) và phụ lục hợp đồng ngày 02/01/2014 bổ sung bên thuê bổ sung là Công ty TNHH Bình Hạnh Đan thuê tại khu vực tầng 11 của tòa nhà. Theo đó, thời hạn thuê của bên thuê bổ sung - Công ty TNHH Bình Hạnh Đan là từ 25/11/2013 đến 25/11/2017 (4 năm thuê đầu tiên) với tổng số tiền thuê chưa thuế GTGT là 7.978.240.932 đồng và thời hạn thuê của bên thuê ban đầu - ông Bình và bà Hạnh là từ 26/11/2017 đến 08/07/2057 (thời gian thuê còn lại) với tổng số tiền thuê chưa thuế GTGT là 9.608.555.568 đồng.

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	-	25.865.448
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.815.858.740	5.205.640.677
Cộng	4.815.858.740	5.231.506.125
Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.217.616.342	-
- Tổng Công ty Giấy Việt Nam (i)	3.000.000.000	3.000.000.000
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng và dịch vụ Thuận An Building (i)	49.090.909.091	49.090.909.091
Cộng	53.308.525.433	52.090.909.091

(i) Số dư phải trả Tổng công ty Giấy Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và dịch vụ Thuận An Building là số tiền góp vốn đầu tư xây dựng công trình tòa nhà văn phòng “Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm” tại địa điểm 25 Lý Thường Kiệt theo các quy định tại Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh đã nêu ở Thuyết minh số 14 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN PHÒNG PHÁM HỒNG HÀ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃ SỐ B09a - DN

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2015		Trong kỳ		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	65.187.962.383	65.187.962.383	273.779.936.499	292.179.154.464	83.587.180.348	83.587.180.348
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Chương Dương (i)	55.910.349.954	55.910.349.954	223.636.191.314	219.825.342.491	52.099.501.131	52.099.501.131
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Long Biên	-	-	-	6.434.314.608	6.434.314.608	6.434.314.608
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Long Biên (ii)	6.057.612.429	6.057.612.429	49.752.671.197	63.643.423.377	19.948.364.609	19.948.364.609
- Vay ngắn hạn thẻ Visa Ngân hàng - Vay cá nhân (iii)	3.220.000.000	3.220.000.000	391.073.988	391.073.988	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	1.885.000.000	5.105.000.000	5.105.000.000
Cộng	65.187.962.383	65.187.962.383	273.779.936.499	292.179.154.464	83.587.180.348	83.587.180.348

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/15/HM/VCB.CD-VPPHH ngày 02/07/2015 với hạn mức cho vay là 70 tỷ đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động. Thời hạn rút vốn từ ngày hết ngày 31/12/2015. Lãi suất vay và thời hạn vay được quy định trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 672 Ngô Gia Tự, Đức Giang, Long Biên. Lãi suất các khoản vay tại ngày 31/12/2015 là 5,9% đến 6,1%, thời hạn vay 6 tháng.

(ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Long Biên theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 36757.15.053.938704 ngày 29/10/2015 với tổng số tiền cam kết được cấp tối đa tại mọi thời điểm là 30 tỷ đồng. Mục đích vay vốn nhằm bổ sung vốn lưu động. Thời hạn giải ngân đến hết ngày 31/07/2016. Lãi suất vay và thời hạn vay được quy định trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm. Lãi suất các khoản vay tại ngày 31/12/2015 là 5,7% với thời hạn vay 3 tháng.

(iii) Khoản vay cá nhân nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động với kỳ hạn vay không xác định cụ thể, lãi suất vay áp dụng theo thông báo của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃU SỐ B09 - DN

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Quỹ khác		LNST chưa phân phối		Cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND	VND
Tại ngày 01/01/2014	58.961.000.000		17.374.225.455		12.657.465.867		5.104.122.710		3.806.130.187		12.197.994.369		110.100.938.588	
Lợi nhuận trong năm	-		-		-		-		-		83.936.745.797		83.936.745.797	
Chia cổ tức	-		-		-		-		-		(9.433.760.000)		(9.433.760.000)	
Trích quỹ khen thưởng	-		-		-		-		-		(1.219.799.437)		(1.219.799.437)	
Giảm khác	-		-		(12.657.465.867)		(5.104.122.710)		(3.806.130.187)		(63.303.704.555)		(84.871.423.319)	
Tại ngày 01/01/2015	58.961.000.000		17.374.225.455		-		-		-		22.177.476.174		98.512.701.629	
Tăng vốn trong năm	-		-		-		-		-		-		-	
Lãi trong năm	-		-		-		-		-		43.208.693.251		43.208.693.251	
Phân phối lợi nhuận (*)	-		-		4.900.411.071		-		3.806.130.187		(22.177.476.174)		(13.470.934.916)	
Tại ngày 31/12/2015	58.961.000.000		17.374.225.455		4.900.411.071		-		3.806.130.187		43.208.693.251		128.250.459.964	

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2015 của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 là chi trả cổ tức với số tiền là 11.792.200.000 đồng, đồng thời trích lập các quỹ như sau: Quỹ đầu tư phát triển: 4.900.411.071 đồng; Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 3.806.130.187 đồng; Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.678.734.916 đồng.

Bên cạnh đó, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2014 để bù đắp tổn thất cho khoản chiếm đoạt bởi đối tượng Hoàng Đình Thắng với số tiền là 61.759.269.623 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09 - DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	31/12/2015	01/01/2015
	%	VND	VND
Tổng Công ty Giấy Việt Nam (*)	0,00%	-	24.500.850.000
Ông Bùi Kỳ Phát	6,17%	3.638.550.000	3.638.550.000
Ông Bùi Quốc Giang	15,01%	8.850.000.000	
Ông Tạ Quốc Bình	12,42%	7.322.280.000	-
Ông Võ Sỹ Dờng	5,61%	3.307.600.000	3.307.600.000
Vốn góp của các cổ đông khác	60,79%	35.842.570.000	27.514.000.000
Cộng	100%	58.961.000.000	58.961.000.000

Ngày 21/10/2015, Tổng công ty Giấy Việt Nam, cổ đông nắm giữ 41,55% vốn điều lệ đã chào bán thành công toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu, chia cổ tức và phân phối lợi nhuận

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	58.961.000.000	58.961.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	58.961.000.000	58.961.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	22.177.476.174	73.957.263.992
Phân phối lợi nhuận năm trước	22.177.476.174	12.197.994.369
- Trích quỹ quỹ đầu tư phát triển	4.900.411.071	-
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.806.130.187	-
- Chia cổ tức	11.792.200.000	9.433.760.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.678.734.916	1.219.799.437
- Bù đắp tổn thất khoản phải thu của đối tượng Hoàng Đình Thắng	-	1.544.434.932
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	61.759.269.623
- Bù đắp tổn thất khoản phải thu của đối tượng Hoàng Đình Thắng	-	61.759.269.623

Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.896.100	5.896.100
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.896.100	5.896.100
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.896.100</i>	<i>5.896.100</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.896.100	5.896.100
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.896.100</i>	<i>5.896.100</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
* <i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành</i>	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		
- Đối tượng Hoàng Đình Thắng	83.706.163.837	-
Ngoại tệ		
- USD	1.097,25	1.110,45

23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng	493.146.493.086	470.460.970.143
Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.849.978.529	225.536.969.141
Cộng	<u>516.996.471.615</u>	<u>695.997.939.284</u>

Doanh thu với các bên liên quan

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất	47.668.978	53.401.600

24. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chiết khấu thương mại	20.664.980.863	19.654.710.579
Hàng bán bị trả lại	257.278.967	2.651.000.876
Cộng	<u>20.922.259.830</u>	<u>22.305.711.455</u>

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán hàng	355.605.580.271	348.112.335.868
Giá vốn cung cấp dịch vụ	(11.550.088.916)	135.057.895.351
<i>Trong đó</i>		
<i>Giá vốn cho Công ty Thuận An Buiding thuê</i>	<i>(25.197.044.918)</i>	<i>130.510.844.006</i>
<i>Giá vốn cung cấp dịch vụ khác</i>	<i>13.646.956.002</i>	<i>4.547.051.345</i>
Cộng	<u>344.055.491.355</u>	<u>483.170.231.219</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09 - DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***26. DOANH THU TÀI CHÍNH**

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	461.390.256	363.385.400
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.690.191	1.238.084
Cộng	<u>466.080.447</u>	<u>364.623.484</u>

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Lãi tiền vay	3.817.333.860	4.963.687.206
Chi phí tài chính khác	168.451.800	343.243.424
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	576.039	-
Cộng	<u>3.986.361.699</u>	<u>5.306.930.630</u>

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Chi phí nhân viên bán hàng	11.647.308.355	11.803.255.672
Chi phí khấu hao TSCĐ	934.094.161	1.068.512.496
Chi phí vật liệu, dụng cụ, đồ dùng	61.764.025	139.742.049
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.228.992.930	10.383.485.037
Chi phí khác	53.172.554.223	42.498.899.402
Cộng	<u>74.044.713.694</u>	<u>65.893.894.656</u>

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	8.111.282.246	6.833.059.952
Chi phí khấu hao TSCĐ	905.217.012	916.830.969
Chi phí đồ dùng văn phòng	805.482.018	203.825.577
Dự phòng phải thu khó đòi	925.497.623	258.802.194
Thuế, phí, lệ phí	289.480.171	319.339.484
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.536.977.026	1.628.868.622
Chi phí bằng tiền khác	7.766.897.724	3.360.343.052
Cộng	<u>20.340.833.820</u>	<u>13.521.069.850</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU SỐ B09 - DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	276.511.521.363	220.932.027.303
Chi phí nhân công	42.374.109.852	38.048.911.734
Chi phí khấu hao	8.085.717.094	7.617.463.954
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.589.188.714	14.804.640.456
Chi phí khác bằng tiền	65.579.690.294	53.198.404.470
Cộng	409.140.227.317	334.601.447.917

31. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi Thanh lý TSCĐ	130.394.540	1.008.130.762
Tiền thu của đối tượng Hoàng Đình Thắng	1.165.259.482	-
Điều chỉnh vật tư thừa khi kiểm kê	1.088.119.089	722.610.319
Thu bán phế liệu	195.454.546	560.127.896
Các khoản khác	72.954.832	26.439.053
Cộng	2.652.182.489	2.317.308.030

32. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Điều chỉnh vật tư thiếu khi kiểm kê	843.892.188	653.924.181
Các khoản chi phí khác	427.561.136	76.941.196
Cộng	1.271.453.324	730.865.377

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	55.493.620.829	107.751.167.611
Điều chỉnh thu nhập chịu thuế		
Cộng: Chi phí không được trừ cho mục đích tính thuế	1.209.957.458	343.782.786
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	4.041.888.949	-
Thu nhập chịu thuế trong năm	52.661.689.338	108.094.950.397
Thuế suất	22%	22%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.585.571.654	23.780.889.087
Thuế TNDN truy thu của năm trước	699.355.924	33.532.727
Chi phí thuế TNDN	12.284.927.578	23.814.421.814

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43.208.693.251	83.936.745.797
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	43.208.693.251	83.936.745.797
Trừ: trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	4.320.869.325	1.678.734.916
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.896.100	5.896.100
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.596	13.951

(*) Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015 là số trích theo dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015 được phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2015/NQ –ĐHCĐCĐ ngày 18/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, theo đó dự kiến trích quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 10% lợi nhuận sau thuế.

35. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất	Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà

Tổng công ty Giấy Việt Nam là cổ đông nắm giữ 41,55% vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm ngày 21/10/2015. Kể từ ngày 22/10/2015, Tổng Công ty Giấy Việt Nam đã thoái toàn bộ số vốn ra khỏi Công ty nên không còn là bên liên quan của Công ty. Theo đó, Công ty không trình bày giao dịch và số dư với Tổng công ty Giấy Việt Nam.

Ngoài các giao dịch và số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh đã nêu trên của Báo cáo tài chính này, trong năm Công ty có giao dịch khác với các bên liên quan như sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất	3.894.770.913	2.885.158.077
Thu nhập của Ban điều hành	1.699.001.521	1.311.881.875
Hội đồng quản trị	336.000.000	342.900.000
Ban Tổng giám đốc	1.363.001.521	968.981.875

36. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh Số 20 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ 31/12/2015	Giá trị ghi sổ 01/01/2015
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.669.374.388	8.143.980.520
Phải thu khách hàng và phải thu khác	18.263.482.858	44.134.600.391
Tài sản tài chính khác	399.286.864	1.041.272.380
Cộng	35.332.144.110	53.319.853.291
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	65.187.962.383	83.587.180.348
Phải trả người bán và phải trả khác	111.418.012.261	100.848.693.972
Chi phí phải trả	52.061.653.028	78.130.026.256
Công nợ tài chính khác	6.033.475.082	5.205.640.677
Cộng	234.701.102.754	267.771.541.253

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc giá trị dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái. Đồng tiền giao dịch chính của Công ty là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	24.045.120	23.741.421	-	802.627.351
Euro (EUR)	-	-	34.230.028	-

Quản lý rủi ro về giá

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hóa nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng và bán hàng. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2015.

Công ty đã áp dụng quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07/12/2009 và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 để trích lập dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn. Theo đó, mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2015 là 2.091.431.263 đồng (tại ngày 31/12/2014 là 86.037.356.959 đồng).

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09 - DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

	<u>Dưới 1 năm</u> VND	<u>Trên 1 năm</u> VND	<u>Tổng</u> VND
Tại 31/12/2015			
Các khoản vay	65.187.962.383	-	65.187.962.383
Phải trả người bán và phải trả khác	58.109.486.828	53.308.525.433	111.418.012.261
Chi phí phải trả	3.103.772.254	48.957.880.774	52.061.653.028
Công nợ tài chính khác	4.815.858.740	1.217.616.342	6.033.475.082
Tại 01/01/2015			
Các khoản vay	83.587.180.348	-	83.587.180.348
Phải trả người bán và phải trả khác	48.757.784.881	52.090.909.091	100.848.693.972
Chi phí phải trả	1.543.824.145	76.586.202.111	78.130.026.256
Công nợ tài chính khác	5.205.640.677	-	5.205.640.677

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u> VND	<u>Trên 1 năm</u> VND	<u>Tổng</u> VND
Tại 31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.669.374.388	-	16.669.374.388
Phải thu khách hàng và phải thu khác	18.263.482.858	-	18.263.482.858
Tài sản tài chính khác	100.520.000	298.766.864	399.286.864
Tại 01/01/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.143.980.520	-	8.143.980.520
Phải thu khách hàng và phải thu khác	29.164.309.955	14.970.290.436	44.134.600.391
Tài sản tài chính khác	650.660.028	390.612.352	1.041.272.380

37. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác. Kể từ ngày 01/01/2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 (số liệu so sánh) đã được phân loại lại để có thể so sánh được với số liệu tương ứng trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09 - DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Bảng cân đối kế toán**

Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2015	31/12/2014	Ảnh hưởng
		VND	VND	VND
TÀI SẢN				
Phải thu ngắn hạn khác	136	91.397.466.118	90.406.745.529	990.720.589
Tài sản ngắn hạn khác	155	-	990.720.589	(990.720.589)
Phải thu dài hạn khác	216	15.360.902.788	14.970.290.436	390.612.352
Tài sản dài hạn khác	268	-	390.612.352	(390.612.352)
Cộng		106.758.368.906	106.758.368.906	-
NỢ PHẢI TRẢ				
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	50.164.759	-	50.164.759
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	76.329.619.716	76.379.784.475	(50.164.759)
Cộng		133.702.199.691	133.702.199.691	-

Báo cáo kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu		Năm 2014	Năm 2014	Ảnh hưởng
		phân loại lại	trước phân loại	VND
		VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	695.997.939.284	716.301.403.767	(20.303.464.483)
Gía vốn hàng bán	25	483.170.231.219	483.190.181.941	(19.950.722)
Chi phí bán hàng	28	65.893.894.656	85.973.849.635	(20.079.954.979)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	13.521.069.850	13.724.628.632	(203.558.782)
Thu nhập khác	31	2.317.308.030	2.605.641.815	(288.333.785)
Chi phí khác	32	730.865.377	1.019.199.162	(288.333.785)

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập

Nguyễn Kiêm Mạnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Vũ

Tổng Giám đốc

Trương Quang Luyến